

**ĐỀ ÁN**  
**xây dựng thí điểm Mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa”**  
**tại xã Trấn Yên và phường Lào Cai trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

**I. TÍNH CẤP THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Trước yêu cầu phát triển mới của đất nước và thực tiễn đặt ra đối với tỉnh Lào Cai sau sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, việc nghiên cứu, xây dựng và triển khai thí điểm mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” là cần thiết, nhằm cụ thể hóa các giá trị, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam ở cấp cơ sở, đồng thời nghiên cứu, kiểm nghiệm mô hình phát triển và phương thức quản trị phù hợp trong giai đoạn mới. Sự cần thiết ban hành Đề án được xác định trên những cơ sở chủ yếu sau:

*Thứ nhất, xuất phát từ yêu cầu cụ thể hóa con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong điều kiện mới*

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tiếp tục xác định quan điểm chỉ đạo: “Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”; đồng thời yêu cầu thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước, “nâng cao đời sống và hạnh phúc của Nhân dân”<sup>1</sup>.

Sau gần 100 năm lãnh đạo cách mạng, 40 năm đổi mới, nhận thức lý luận của Đảng về mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam không ngừng được bổ sung, phát triển và ngày càng hoàn thiện. Các đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho thấy mục tiêu xuyên suốt là xây dựng một xã hội lấy chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của Nhân dân làm trung tâm.

Để các giá trị, mục tiêu và đặc trưng của chủ nghĩa xã hội được hiện thực hóa trong thực tiễn, cần xây dựng các mô hình phát triển phù hợp với điều kiện

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, t. I, tr. 81.

của từng địa phương, bảo đảm khả năng tổ chức thực hiện, đánh giá và tổng kết trong thực tiễn. Hiệu quả của quá trình phát triển cần được phản ánh thông qua chất lượng sống, mức độ tiếp cận dịch vụ cơ bản và sự hài lòng của Nhân dân. Vì vậy, xã, phường - cấp chính quyền gần dân nhất cần trở thành không gian trực tiếp chuyển hóa các nguyên lý và đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam từ tầm nhìn vĩ mô, thành kết quả cụ thể đối với người dân. Điều này cũng phù hợp với gợi mở của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về việc nghiên cứu xây dựng thí điểm mô hình xã, phường xã hội chủ nghĩa để người dân cảm nhận được, để rút kinh nghiệm xem “Mô hình xã hội chủ nghĩa thế nào; cuộc sống của người dân được chăm lo thế nào; các cháu được đi học thế nào; người dân được chăm sóc sức khỏe thế nào, đi lại thế nào; môi trường cuộc sống gần gũi như thế nào; an toàn, văn minh thế nào”<sup>2</sup>.

*Thứ hai, xuất phát từ yêu cầu đổi mới mô hình quản trị cấp cơ sở trong bối cảnh mới*

Đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới với những thời cơ, vận hội và yêu cầu mới. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và sự phát triển nhanh của trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), kinh tế số, xã hội số, chính phủ số đang tạo ra những động lực phát triển mới, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới phương thức quản trị, tổ chức không gian phát triển và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

Cùng với đó, việc tổ chức chính quyền địa phương hai cấp đã làm thay đổi căn bản vị trí, vai trò và phương thức hoạt động của cấp xã, phường. Từ cấp chủ yếu tổ chức thực hiện nhiệm vụ, xã, phường trở thành cấp chính quyền trực tiếp quản trị địa bàn, cung cấp dịch vụ công, giải quyết các vấn đề dân sinh và tổ chức phát triển ở cơ sở. Thẩm quyền, trách nhiệm và nguồn lực được tăng cường đòi hỏi không chỉ đổi mới tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền mà còn phải hình thành mô hình phát triển và quản trị phù hợp với vị trí, vai trò mới của cấp xã, phường; thực sự đưa cơ sở trở thành không gian kiến tạo phát triển, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của Nhân dân.

*Thứ ba, xuất phát từ yêu cầu giải quyết những điểm nghẽn trong mô hình phát triển ở cấp xã, phường hiện nay*

Thực tiễn cho thấy, phương thức phát triển và quản trị ở cấp xã, phường đang bộc lộ những hạn chế trước yêu cầu phát triển mới. Tư duy quản lý theo

---

<sup>2</sup> Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm gợi mở xây dựng xã, phường XHCN ở Hà Nội: <https://tienphong.vn/tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-goi-mo-xay-dung-xa-phuong-xhcn-o-ha-noi-post1840461.tpo>

địa giới hành chính, phát triển theo ngành, lĩnh vực và thiếu liên kết không gian ở một số nơi chưa tạo được sự tích hợp, phân bổ và phát huy hiệu quả các nguồn lực. Phương thức quản lý hành chính chậm chuyển sang quản trị phát triển; năng lực quản trị dữ liệu, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và tổ chức thực hiện chưa theo kịp yêu cầu; vai trò tham gia, giám sát và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân chưa đầy đủ. Yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và tạo lập các động lực tăng trưởng mới đặt ra đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức phát triển, quản trị ở cấp cơ sở theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả, lấy người dân làm trung tâm, lấy chất lượng phục vụ và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo.

Thời gian qua, các chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững, cải cách hành chính, chuyển đổi số... đã tạo chuyển biến quan trọng ở cơ sở. Tuy nhiên, các chương trình chủ yếu được thiết kế và tổ chức thực hiện theo từng mục tiêu, lĩnh vực cụ thể, chưa tạo thành một khuôn khổ phát triển tổng thể, tích hợp để cụ thể hóa đồng bộ các giá trị, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở cấp cơ sở thành mục tiêu, tiêu chí và kết quả có thể tổ chức thực hiện, theo dõi, đo lường, đánh giá trong thực tiễn. Đây là vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu, kiểm nghiệm và bổ sung cả về lý luận và thực tiễn, làm cơ sở từng bước hoàn thiện mô hình phát triển ở cấp cơ sở phù hợp với yêu cầu của giai đoạn mới.

*Thứ tư, xuất phát từ yêu cầu hiện thực hóa tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045 và tổ chức thực hiện các nghị quyết chiến lược của Trung ương*

Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng xác định mục tiêu đến năm 2045 Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Để hiện thực hóa mục tiêu đó, các định hướng phát triển của đất nước phải được cụ thể hóa và tạo chuyển biến thực chất ngay từ cơ sở, thể hiện bằng chất lượng quản trị, dịch vụ công, môi trường sống, cơ hội phát triển và mức độ hài lòng, hạnh phúc của Nhân dân.

Xây dựng và thí điểm mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” là một bước cụ thể hóa các chủ trương chiến lược của Trung ương về đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hội nhập quốc tế; phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát huy dân chủ và xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả trong một chỉnh thể thống nhất ở cấp cơ sở.

Thông qua thí điểm, các chủ trương, định hướng lớn được kiểm nghiệm trong thực tiễn, tạo cơ sở đánh giá, hoàn thiện mô hình phát triển ở cấp cơ sở; đồng thời góp phần bổ sung cơ sở thực tiễn cho việc tiếp tục hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

*Thứ năm, xuất phát từ yêu cầu thử nghiệm mô hình phát triển mới trong điều kiện thực tiễn của tỉnh Lào Cai*

Lào Cai có những điều kiện đặc thù và đa dạng, đặt ra yêu cầu đồng thời cũng tạo cơ sở thực tiễn để tỉnh chủ động nghiên cứu, triển khai thí điểm mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa”. Là tỉnh biên giới, đa dân tộc, có vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh và đối ngoại, Lào Cai đồng thời là cửa ngõ giao thương, kết nối Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam Trung Quốc. Trên địa bàn tỉnh hội tụ nhiều không gian phát triển với đặc điểm khác nhau, từ đô thị, cửa khẩu, thương mại biên giới, logistics, du lịch, dịch vụ đến nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn còn nhiều khó khăn; phát triển kinh tế - xã hội luôn gắn chặt với bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia. Đây là điều kiện thực tiễn để nghiên cứu, kiểm nghiệm mô hình trong những không gian, trình độ và yêu cầu phát triển khác nhau.

Thực tiễn phát triển của tỉnh cũng cho thấy tinh thần chủ động đổi mới, tìm tòi và triển khai những phương thức, cách làm mới phù hợp với điều kiện địa phương; trong đó, một số mô hình như “Tuyên vận”, xây dựng và sử dụng “Chỉ số hạnh phúc” đã tạo những tiền đề thực tiễn cho việc tiếp tục đổi mới mô hình phát triển và phương thức quản trị ở cấp cơ sở.

Từ yêu cầu phát triển của tỉnh và những tiền đề đó, Lào Cai chủ động nghiên cứu, triển khai thí điểm mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” nhằm cụ thể hóa các giá trị, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội trong điều kiện thực tiễn ở cấp cơ sở; kiểm nghiệm phương thức phát triển và quản trị mới, kịp thời tổng kết những mô hình, cách làm hiệu quả để hoàn thiện và nhân rộng trong tỉnh; đồng thời góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc nghiên cứu, hoàn thiện mô hình và xem xét áp dụng tại các địa phương có điều kiện phù hợp.

*Thứ sáu, xuất phát từ khát vọng phát triển, nhu cầu thực tế và cuộc sống ngày càng tươi đẹp của đồng bào các dân tộc tỉnh Lào Cai trong kỷ nguyên mới*

Qua 40 năm đổi mới, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc tỉnh Lào Cai không ngừng được cải thiện; kết cấu hạ tầng, giáo dục, y tế, văn hóa và an sinh xã hội từng bước phát triển; diện mạo đô thị, nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều khởi sắc. Những thành tựu đó vừa

tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển mới, vừa làm xuất hiện những nhu cầu ngày càng cao hơn về chất lượng sống, cơ hội phát triển và mức độ thụ hưởng thành quả phát triển của Nhân dân. Trong kỷ nguyên mới, đồng bào các dân tộc tỉnh Lào Cai không chỉ mong muốn được bảo đảm các nhu cầu thiết yếu mà còn hướng tới cuộc sống ấm no, an toàn, văn minh, bình đẳng và hạnh phúc; có việc làm và sinh kế bền vững; được tiếp cận công bằng với giáo dục, y tế, văn hóa và dịch vụ công có chất lượng; được sống trong môi trường xanh, sạch, an toàn; được bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa, thực hiện quyền làm chủ và thụ hưởng những thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đối với một tỉnh biên giới, miền núi, đa dân tộc, quá trình phát triển còn phải góp phần thu hẹp khoảng cách giữa đô thị và nông thôn, giữa vùng thuận lợi và vùng còn khó khăn, giữa các nhóm dân cư và các dân tộc; bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tham gia và thụ hưởng thành quả phát triển, không để ai bị bỏ lại phía sau. Phát triển kinh tế phải gắn với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa, củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc, bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới quốc gia.

Kết quả điều tra dư luận xã hội đối với công dân đang sinh sống, lao động và công tác trên địa bàn xã Trấn Yên và phường Lào Cai (tháng 3/2026) cho thấy trên 95% số người được hỏi đánh giá việc xây dựng mô hình là cần thiết và gần 94% tin tưởng vào khả năng triển khai thành công. Kết quả này phản ánh nhu cầu, kỳ vọng và sự đồng thuận của Nhân dân đối với việc xây dựng một mô hình phát triển mới, lấy con người làm trung tâm, hướng tới nâng cao chất lượng sống và hạnh phúc của Nhân dân. Việc thí điểm mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” tại xã Trấn Yên và phường Lào Cai vì vậy không chỉ xuất phát từ yêu cầu lý luận, quản trị và phát triển, mà còn bắt nguồn trực tiếp từ nguyện vọng chính đáng của đồng bào các dân tộc về một cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Chất lượng sống, mức độ hài lòng, niềm tin và hạnh phúc của Nhân dân phải trở thành mục tiêu và thước đo quan trọng của quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá mô hình.

Từ yêu cầu phát triển của đất nước và thực tiễn đặt ra ở cơ sở, việc Lào Cai chủ động nghiên cứu, xây dựng và triển khai thí điểm mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” là bước đi cần thiết, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Đây là sự cụ thể hóa các giá trị, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội trong một không gian phát triển cụ thể, gắn với đổi mới mô hình phát triển, phương thức quản trị và nâng cao chất lượng cuộc sống, hạnh phúc của Nhân dân; đồng thời là quá trình kiểm nghiệm trong thực tiễn để tổng kết, bổ sung và hoàn thiện mô hình phát triển ở cấp cơ sở, góp phần cung cấp luận cứ thực tiễn cho việc tiếp

tục hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới. Đặc biệt, đây cũng là việc cụ thể hóa sinh động lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người lên thăm Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Lào Cai (năm 1958): ***“Phải hiểu tiến lên xã hội chủ nghĩa là hạnh phúc, no ấm, tự do (...) Đảng và Chính phủ rất mong đồng bào, bộ đội và cán bộ tỉnh ta cố gắng thi đua làm cho tỉnh nhà ngày thêm phồn thịnh và sung sướng...”***<sup>3</sup>.

## II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

### 1. Cơ sở lý luận

Đề án được xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam về mục tiêu, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; đồng thời kế thừa có chọn lọc những thành tựu của khoa học quản trị và phát triển hiện đại. Đây là cơ sở để xác định mục tiêu, nội hàm, chủ thể, nguyên tắc và phương thức tổ chức thực hiện mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa”.

Chủ nghĩa Mác - Lênin xác định giải phóng và phát triển con người toàn diện là mục tiêu cao nhất của xã hội mới. Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, C. Mác và Ph. Ăngghen khẳng định: “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”<sup>4</sup>. C. Mác đồng thời chỉ rõ: “Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội”<sup>5</sup>. Những luận điểm này cho thấy phát triển kinh tế, hoàn thiện thể chế và tổ chức quyền lực không phải là mục đích tự thân mà phải tạo lập những điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội để con người được phát triển toàn diện. Vì vậy, mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” phải lấy con người làm trung tâm, lấy sự cải thiện thực chất đời sống vật chất, tinh thần, quyền làm chủ, cơ hội phát triển và hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu; không chỉ đánh giá bằng tăng trưởng kinh tế, kết cấu hạ tầng hoặc kết quả hành chính.

Chủ nghĩa duy vật lịch sử cũng chỉ ra mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Sự phát triển của lực lượng sản xuất đòi hỏi quan hệ sản xuất, thể chế và phương thức quản trị phải được điều chỉnh phù hợp. Trong điều kiện khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, dữ liệu và chuyển đổi số ngày càng trở thành những yếu tố quan trọng của lực lượng sản xuất, mô hình phát triển ở cấp xã, phường phải gắn phát triển các động lực mới với đổi mới tổ chức sản xuất, phương thức quản trị và phân phối thành quả phát triển, bảo đảm hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội.

<sup>3</sup> <https://doingoaillaocai.vn/vi/bai-viet/18000>

<sup>4</sup> C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr.628.

<sup>5</sup> C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.3, tr.11.

Phát triển những quan điểm của C. Mác và Ph. Ăngghen trong thực tiễn xây dựng xã hội mới, V.I. Lênin đặc biệt đề cao vai trò chủ thể và sức sáng tạo của Nhân dân. Người khẳng định: “Chủ nghĩa xã hội sinh động, sáng tạo là sự nghiệp của bản thân quần chúng nhân dân”<sup>6</sup>. Theo đó, Nhân dân phải được xác định đồng thời là chủ thể tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá và trực tiếp thụ hưởng thành quả của mô hình; không thể xây dựng mô hình chỉ bằng mệnh lệnh hành chính hoặc hệ thống chỉ tiêu áp đặt từ trên xuống.

V.I. Lênin cũng chỉ rõ các dân tộc tiến tới chủ nghĩa xã hội không hoàn toàn theo một hình thức, bước đi và nhịp độ giống nhau; lý luận phải tiếp tục được bổ sung, phát triển thông qua thực tiễn. Đây là cơ sở phương pháp luận để Đề án xác định những giá trị và yêu cầu cốt lõi chung, đồng thời lựa chọn nội dung, bước đi và phương thức thực hiện phù hợp với từng địa bàn. Xã Trấn Yên và phường Lào Cai cùng hướng tới những giá trị chung nhưng không áp dụng máy móc một phương thức tổ chức giống nhau do có sự khác biệt về điều kiện tự nhiên, cơ cấu kinh tế, đặc điểm dân cư và chức năng không gian phát triển.

Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã diễn giải chủ nghĩa xã hội bằng những giá trị thiết thực, gần gũi với đời sống Nhân dân. Theo Người, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, làm cho Nhân dân được ấm no, tự do, hạnh phúc. Người đặc biệt nhấn mạnh: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”<sup>7</sup>. Tư tưởng đó đặt ra yêu cầu xây dựng xã, phường xã hội chủ nghĩa phải gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, đạo đức, ý thức công dân, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cộng đồng và khát vọng vươn lên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đặc biệt coi trọng vị trí của cấp cơ sở. Người chỉ rõ: “Cấp xã là gần gũi Nhân dân nhất, là nền tảng của hành chính. Cấp xã làm được việc thì mọi công việc đều xong xuôi”<sup>8</sup>. Quan điểm này khẳng định xã, phường là nơi trực tiếp đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống; thường xuyên tiếp xúc, phục vụ và giải quyết những vấn đề thiết thân của Nhân dân. Đây là cơ sở trực tiếp để lựa chọn cấp xã, phường làm không gian tổ chức thực hiện và đánh giá mô hình.

Qua 40 năm đổi mới, nhận thức lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không ngừng được bổ sung, phát triển. Cương lĩnh năm 2011 xác định 8 đặc trưng của xã hội xã hội chủ

<sup>6</sup> V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.35, tr.64.

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.13, tr.66.

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.460.

nghĩa mà Nhân dân ta xây dựng, gồm: (1) Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; (2) do nhân dân làm chủ; (3) có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; (4) có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; (5) con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; (6) các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; (7) có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; (8) có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới<sup>2</sup>. Các đặc trưng này là khung giá trị nền tảng để xác định nội hàm mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa”.

Lý luận về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa yêu cầu vừa phát huy vai trò của thị trường trong huy động, phân bổ nguồn lực và thúc đẩy sáng tạo, vừa bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội và định hướng phát triển vì con người. Theo đó, xã, phường phải tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho các chủ thể kinh tế phát triển; đồng thời chuyển hóa thành quả tăng trưởng thành việc làm, thu nhập, an sinh xã hội, dịch vụ công và cơ hội phát triển cho Nhân dân.

Lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và dân chủ xã hội chủ nghĩa đặt ra yêu cầu chính quyền phải hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, công khai, minh bạch, liêm chính, phục vụ và có trách nhiệm giải trình. Nhân dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà phải được tham gia xác định nhu cầu, lựa chọn nhiệm vụ ưu tiên, đóng góp nguồn lực, giám sát thực hiện và đánh giá kết quả; đồng thời gắn thực hành dân chủ với pháp luật, kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm cộng đồng.

Trong giai đoạn phát triển mới, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các nghị quyết chiến lược của Trung ương tiếp tục đặt ra yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện đại, phát huy dân chủ, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý, quản trị của Nhà nước. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là công cụ hỗ trợ, mà đang trở thành động lực phát triển mới, lực lượng sản xuất mới và phương thức quản trị mới. Điều đó đòi hỏi việc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện mới phải gắn với quản trị hiện đại, quản trị dựa trên dữ liệu, kết nối số, công khai, minh bạch và sự tham gia rộng rãi của Nhân dân.

<sup>9</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2011, tr. 70.

Đặc biệt, thời gian qua, trong các bài viết, phát biểu và chỉ đạo, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có những gợi mở về việc nghiên cứu xây dựng mô hình xã, phường xã hội chủ nghĩa. Phát biểu kết luận tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 10, khóa XIII, đồng chí nhấn mạnh “Mỗi địa phương cần cụ thể hoá, xác định rõ định hướng, giải pháp xây dựng mô hình xã hội chủ nghĩa gắn với con người xã hội chủ nghĩa ở từng địa phương”<sup>10</sup>. Khi tiếp xúc với cử tri thành phố Hà Nội vào ngày 04/5/2026, đồng chí đã gợi ý nghiên cứu thí điểm xây dựng một xã, một phường xã hội chủ nghĩa để rút kinh nghiệm. Theo đó, mô hình cần được thiết kế theo hướng cụ thể, có thể đo lường và kiểm chứng thông qua các tiêu chí về chất lượng sống, việc làm, giáo dục, y tế, môi trường, an toàn và mức độ thụ hưởng các dịch vụ xã hội của người dân. Đây là định hướng có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng, thể hiện bước phát triển mới trong tư duy xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, chuyển từ việc mô tả các giá trị và đặc trưng của chủ nghĩa xã hội sang cụ thể hóa thành các mục tiêu, tiêu chí và kết quả phát triển có thể đánh giá bằng thực tiễn; đồng thời, là cơ sở quan trọng để nghiên cứu, xây dựng và triển khai mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” trong giai đoạn mới.

Cùng với cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng, việc xây dựng mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” còn kế thừa và vận dụng những thành tựu mới của khoa học quản trị và phát triển hiện đại, trọng tâm là quản trị công hiện đại, quản trị dựa trên dữ liệu, phát triển lấy con người làm trung tâm. Đây là một trong những cơ sở lý luận quan trọng để xây dựng mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” theo hướng hiện đại, lấy người dân làm trung tâm, lấy chất lượng sống, mức độ hài lòng và hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu hướng tới và là thước đo đánh giá kết quả phát triển.

## **2. Cơ sở chính trị, pháp lý**

### **2.1. Cơ sở chính trị**

- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011).
- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị khoá XIII, XIV<sup>11</sup>.

<sup>10</sup> Tổng Bí thư Tô Lâm: Phát biểu kết luận tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 10 khóa XIII. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-phat-bieu-ket-luan-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-tai-hoi-nghi-trien-khai-nghi-quyet-hoi-nghi-trung-uong-10-1192410201219164.htm>

<sup>11</sup> Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 28/7/2026 về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển.

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 28/8/2026 về “Phát triển vùng và tổ chức không gian phát triển quốc gia trong giai đoạn mới”.

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “hai con số”.

- Công văn số 892-CV/BTGDVTV ngày 19/5/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về việc triển khai xây dựng mô hình “Xã xã hội chủ nghĩa”.

- Công văn số 17065-CV/VPTW ngày 26/8/2025 của Văn phòng Trung ương về việc Thường trực Ban Bí thư đồng ý chủ trương xây dựng thí điểm mô hình “Xã xã hội chủ nghĩa” trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Trấn Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

## **2.2. Cơ sở pháp lý**

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Thực hiện Dân chủ ở cơ sở; Luật Đầu tư công; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Luật Dữ liệu và các luật, văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội.

- Các quyết định, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh Lào Cai về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số, giảm nghèo bền vững, phát triển nguồn nhân lực.

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai và các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến quy hoạch, đầu tư phát triển, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

---

NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam.

### 3. Cơ sở thực tiễn

Qua 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo nền tảng quan trọng về thể chế, kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, phương thức quản trị và năng lực tổ chức thực hiện. Các chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, cải cách hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và chuyển đổi số đã tạo ra nhiều kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách, huy động nguồn lực và chăm lo đời sống Nhân dân từ cơ sở.

Cùng với tiến trình đổi mới của cả nước, tỉnh Lào Cai đã từng bước phát huy tiềm năng, lợi thế của một tỉnh miền núi, biên giới, cửa ngõ giao thương và liên kết vùng. Các lợi thế về vị trí địa lý, tài nguyên, cảnh quan, bản sắc văn hóa, sản xuất nông nghiệp và giao thương biên giới từng bước được chuyển hóa thành các vùng sản xuất hàng hóa, sản phẩm đặc trưng, không gian đô thị, cửa khẩu, thương mại, dịch vụ, logistics và du lịch; qua đó hình thành các động lực tăng trưởng và mở rộng khả năng kết nối phát triển của địa phương.

Tại khu vực nông thôn, sản xuất từng bước chuyển từ nhỏ lẻ sang phát triển hàng hóa, hình thành các vùng sản xuất tập trung, sản phẩm chủ lực và các hình thức liên kết kinh tế. Chương trình xây dựng nông thôn mới đã tạo chuyển biến về kết cấu hạ tầng, tổ chức sản xuất, cảnh quan, môi trường và đời sống Nhân dân. Tại khu vực đô thị, biên giới, kinh tế cửa khẩu, thương mại, dịch vụ, logistics, du lịch và hợp tác quốc tế tiếp tục phát triển, góp phần khai thác lợi thế về vị trí địa lý, giao thương và liên kết vùng.

Phát triển kinh tế ngày càng được gắn chặt chẽ hơn với phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc và nâng cao đời sống Nhân dân. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, phát triển hạ tầng số và ứng dụng công nghệ trong quản lý, sản xuất và đời sống từng bước được đẩy mạnh. Các mô hình, cách làm như “Tuyên vận”, tổ công nghệ số cộng đồng, huy động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới và thực hiện dân chủ ở cơ sở đã tạo ra những kinh nghiệm thiết thực về tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện và phát huy sức mạnh cộng đồng.

Thực tiễn phát triển của Lào Cai đã hình thành những kinh nghiệm quan trọng có thể kế thừa trong xây dựng mô hình mới, gồm: bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy; phát huy vai trò chủ động của chính quyền; tăng cường sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân; kết hợp nguồn lực nhà nước với nguồn lực xã hội; lựa chọn nội dung phát triển phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng địa bàn; gắn cải cách hành chính, chuyển đổi số và ứng dụng dữ liệu với nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đang làm thay đổi vị trí, chức năng và phương thức hoạt động của cấp xã, phường. Cấp cơ sở được giao thêm thẩm quyền, nhiệm vụ và trách nhiệm trong quản lý địa bàn, tổ chức phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công và giải quyết các vấn đề dân sinh. Điều đó đòi hỏi chính quyền cơ sở phải nâng cao năng lực quản trị, điều phối nguồn lực và tổ chức thực hiện theo hướng chủ động, hiệu lực, hiệu quả, gần dân và phục vụ Nhân dân.

*Tuy nhiên*, các chương trình, đề án và chính sách phát triển hiện nay vẫn chủ yếu được triển khai theo từng ngành, lĩnh vực và giai đoạn; sự liên kết giữa mục tiêu, nhiệm vụ, nguồn lực và cơ chế tổ chức thực hiện chưa thật sự đồng bộ. Vì vậy, mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” được xây dựng theo hướng kế thừa, kết nối và phát huy các thành tựu, thiết chế, kinh nghiệm và phương thức tổ chức đã hình thành; không thay thế các chương trình phát triển hiện hành, mà góp phần nâng cao tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

Việc lựa chọn xã Trấn Yên và phường Lào Cai làm địa bàn thí điểm được đặt trên những điều kiện đã hình thành trong quá trình phát triển của địa phương. Xã Trấn Yên là địa bàn nông thôn có nền tảng về xây dựng nông thôn mới, nông nghiệp hàng hóa, kinh tế hợp tác, kết cấu hạ tầng và chuyển đổi số; đang đứng trước yêu cầu nâng cao chất lượng phát triển theo hướng hiện đại, tích hợp và đa giá trị. Phường Lào Cai là đô thị cửa khẩu có điều kiện phát triển thương mại, dịch vụ, logistics, liên kết vùng, hội nhập quốc tế và quản trị đô thị; đồng thời có vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Việc triển khai tại một xã nông thôn và một phường đô thị cửa khẩu cho phép theo dõi, đánh giá tính phù hợp của các mục tiêu, nội dung và tiêu chí cốt lõi trong hai điều kiện phát triển khác nhau; đồng thời xác định những nội dung có thể tổ chức thực hiện thống nhất và những nội dung cần được thiết kế phù hợp với đặc điểm, chức năng và điều kiện của từng địa bàn.

Từ thực tiễn trên có thể xác định ba nhóm điều kiện chủ yếu để triển khai thí điểm: Nền tảng kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng và không gian phát triển; năng lực lãnh đạo, quản trị và tổ chức thực hiện của cấp cơ sở; sự đồng thuận và tham gia của Nhân dân. Đây là cơ sở để tổ chức thí điểm mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” tại xã Trấn Yên và phường Lào Cai, qua đó theo dõi, đánh giá, tổng kết và tiếp tục hoàn thiện mô hình trong thực tiễn.

### **III. KHÁI NIỆM VÀ CÁC ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA MÔ HÌNH “XÃ, PHƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA”**

Trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đồng thời kế thừa những thành tựu của khoa học quản trị và phát triển hiện đại, Đề án xác định khái niệm và các đặc trưng cơ bản của mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” như sau:

#### **1. Khái niệm**

Mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” là mô hình thí điểm về phát triển và quản trị ở cấp cơ sở nhằm cụ thể hóa các giá trị, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội Việt Nam thành kết quả có thể theo dõi, đo lường, đánh giá qua thực tiễn đời sống của Nhân dân.

Mô hình được xây dựng theo hướng đổi mới mô hình phát triển ở cấp cơ sở, trong đó khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dữ liệu là hạ tầng nền tảng; lấy con người làm trung tâm, chủ thể, nguồn lực và mục tiêu của quá trình phát triển; chính quyền kiến tạo, quản trị hiện đại dựa trên dữ liệu là phương thức tổ chức thực hiện; phát triển nhanh, bền vững, bao trùm và hạnh phúc là mục tiêu hướng tới. Mô hình đồng thời chú trọng xây dựng năng lực tự chủ, khả năng thích ứng và chống chịu của địa phương trước các biến động về kinh tế, xã hội, công nghệ, môi trường và an ninh phi truyền thống.

#### **2. Đặc trưng cơ bản**

Mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” hướng tới xây dựng cộng đồng dân chủ, pháp quyền, kỷ cương, an toàn, xanh, số, mở, nhân văn, phát triển và hạnh phúc, với 8 đặc trưng cơ bản sau:

- (1) Nhân dân là chủ thể, là trung tâm và mục tiêu của sự phát triển.
- (2) Con người được tạo điều kiện phát triển toàn diện; có cuộc sống âm no, tự do, hạnh phúc, có tri thức, năng lực số, ý thức pháp luật và khát vọng vươn lên.
- (3) Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, thực sự là hạt nhân lãnh đạo; chính quyền kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, phục vụ Nhân dân; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường đồng thuận xã hội.
- (4) Kinh tế phát triển nhanh, bền vững, hiện đại, bao trùm; có năng lực tự chủ, đổi mới, sáng tạo và khả năng thích ứng trước các biến động, rủi ro.
- (5) Công bằng xã hội, an sinh toàn diện, không để ai bị bỏ lại phía sau.

(6) Văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; cộng đồng đoàn kết, nhân văn, nghĩa tình.

(7) Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy; xã hội vận hành theo hướng “trật tự tự thân”; người dân tự giác điều chỉnh hành vi trên cơ sở pháp luật, đạo đức, văn hóa, trách nhiệm xã hội và khát vọng xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp, hùng cường.

(8) Môi trường sống xanh, văn minh, an toàn; quốc phòng, an ninh được giữ vững; đối ngoại được mở rộng, thiết thực, hiệu quả; trật tự, kỷ cương xã hội được bảo đảm; xã hội ổn định, hài hòa và phát triển bền vững.

#### **IV. PHẠM VI TRIỂN KHAI, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

**1. Phạm vi triển khai:** Đề án được triển khai thí điểm tại xã Trấn Yên và phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

##### **2. Thời gian thực hiện**

- Giai đoạn 2026 - 2030: Hoàn thành Đề án và tổ chức thực hiện thí điểm mô hình tại xã Trấn Yên và phường Lào Cai; sơ kết giữa kỳ vào năm 2028 và tổng kết vào năm 2030.

- Giai đoạn 2031 - 2035: Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng và kiểm chứng tính bền vững của mô hình tại các địa bàn thí điểm; hoàn thiện cơ chế, chính sách, bộ tiêu chí và phương thức tổ chức thực hiện; tiếp tục nghiên cứu, nhân rộng mô hình hoặc những yếu tố đã được thực tiễn kiểm chứng đối với các xã, phường có đủ điều kiện.

### **PHẦN THỨ HAI THỰC TRẠNG ĐỊA BÀN THÍ ĐIỂM XÂY DỰNG MÔ HÌNH XÃ, PHƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

#### **I. THỰC TRẠNG XÃ TRẤN YÊN VÀ PHƯỜNG LÀO CAI HIỆN NAY**

##### **1. Thực trạng xã Trấn Yên**

###### ***1.1. Những tiền đề, lợi thế và khả năng kiểm nghiệm mô hình***

Xã Trấn Yên được hình thành sau sắp xếp đơn vị hành chính, có diện tích tự nhiên 110,72 km<sup>2</sup>, gồm 28 thôn, với gần 30.000 người thuộc 17 dân tộc, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 19%. Đảng bộ xã có 59 tổ chức đảng với trên 2.600 đảng viên; 100% thôn có chi bộ độc lập. Tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị cơ sở cơ bản được kiện toàn, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý, cung cấp dịch vụ công và tổ chức các hoạt động phát triển trên địa bàn.

Kinh tế của xã tiếp tục phát triển, sản xuất nông nghiệp từng bước chuyển theo hướng hàng hóa. Năm 2025, thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 68,56 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều còn khoảng 0,02%. Các vùng sản xuất tập trung gắn với quế, dâu tằm, cây ăn quả, chè, dược liệu và thủy sản đã được hình thành; trong đó, diện tích dâu tằm đạt 712 ha, diện tích quế trên 6.200 ha, có hơn 3.250 ha quế được chứng nhận hữu cơ. Giá trị sản xuất tại nhiều vùng chuyên canh đạt khoảng 200 - 250 triệu đồng/ha/năm.

Kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể và ngành nghề nông thôn có bước phát triển. Toàn xã có 11 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên, 109 doanh nghiệp, 48 hợp tác xã và 71 tổ hợp tác đang hoạt động. Các chủ thể sản xuất từng bước tham gia liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và khai thác các sản phẩm chủ lực của địa phương.

Kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội và nông thôn tiếp tục được đầu tư. Các tuyến đường đến trung tâm thôn đã được kiên cố hóa; 84% số thôn thuộc các xã trước sắp xếp đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Hạ tầng giao thông, trường học, cơ sở y tế, thiết chế văn hóa và cảnh quan nông thôn từng bước được cải thiện, tạo điều kiện cho sản xuất, đi lại và tiếp cận các dịch vụ thiết yếu của Nhân dân.

Cải cách hành chính và chuyển đổi số đã đạt một số kết quả tích cực. Các cơ quan sử dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử và chữ ký số; trên 92% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến; 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử; 100% thôn thành lập tổ công nghệ số cộng đồng. Việc ứng dụng công nghệ số từng bước được mở rộng trong hoạt động quản lý, giáo dục, y tế, sản xuất và đời sống dân cư.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, giảm nghèo và an sinh xã hội được quan tâm. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 97,5%; chương trình xóa nhà tạm đã hoàn thành; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 83%, trong đó trên 50% có bằng cấp, chứng chỉ; chỉ số hạnh phúc của người dân đạt 74%, cao hơn mức bình quân chung của tỉnh; các hoạt động văn hóa, xây dựng đời sống cộng đồng, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống được duy trì.

Những kết quả trên cho thấy xã Trăn Yên đã có các điều kiện ban đầu về hệ thống chính trị, kinh tế nông nghiệp, kinh tế hợp tác, kết cấu hạ tầng, an sinh xã hội và chuyển đổi số để tổ chức triển khai các nhiệm vụ của mô hình. Tuy nhiên, mức độ đáp ứng giữa các lĩnh vực chưa đồng đều; một số điều kiện mới đạt về quy mô hoặc tỷ lệ tiếp cận, chưa phản ánh đầy đủ chất lượng, hiệu quả và tính bền vững.

## ***1.2. Một số khó khăn, thách thức khi triển khai xây dựng mô hình “Xã hội chủ nghĩa”***

Bên cạnh những kết quả đạt được, xã Trần Yên cũng đang phải đối diện với một số khó khăn, thách thức mang tính điểm nghẽn, như:

*Một là*, chất lượng tăng trưởng và giá trị gia tăng của nền kinh tế chưa cao. Tỷ trọng sản phẩm chế biến sâu còn thấp; liên kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ chưa bền vững; khả năng truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và tham gia chuỗi giá trị của một số sản phẩm còn hạn chế. Quy mô, năng lực tài chính, công nghệ và quản trị của nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác còn nhỏ; chưa có nhiều doanh nghiệp giữ vai trò dẫn dắt thị trường và liên kết chuỗi giá trị. Kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, kinh tế số và du lịch sinh thái chưa tạo được đóng góp rõ nét vào tăng trưởng.

*Hai là*, cơ chế huy động, điều phối và sử dụng nguồn lực phát triển chưa thực sự hiệu quả. Chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất quy mô lớn, chế biến sâu và kinh tế nông thôn hiện đại chưa đủ mạnh. Môi liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, cơ sở nghiên cứu và thị trường chưa chặt chẽ; các nguồn lực đầu tư còn phân tán. Phương thức hoạt động của chính quyền ở một số lĩnh vực còn tập trung nhiều vào giải quyết công việc hành chính thường xuyên; năng lực dự báo, điều phối, hỗ trợ sản xuất và thúc đẩy liên kết phát triển cần tiếp tục được nâng lên.

*Ba là*, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ. Địa bàn rộng, dân cư phân tán làm tăng chi phí đầu tư, duy tu và cung cấp dịch vụ công. Một số tuyến giao thông, thiết chế văn hóa, hạ tầng số, công trình thu gom, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển. Kết nối giữa vùng sản xuất với cơ sở chế biến và thị trường còn hạn chế; việc duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới sau sắp xếp đơn vị hành chính còn gặp khó khăn.

*Bốn là*, chất lượng và cơ cấu nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình phát triển. Lao động có kỹ năng nghề chuyên sâu, kỹ năng quản trị, công nghệ và kỹ năng số còn thiếu; hoạt động đào tạo nghề chưa gắn chặt với yêu cầu chuyển đổi cơ cấu sản xuất và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã. Đội ngũ cán bộ thôn còn có mặt hạn chế về trình độ, cơ cấu và độ tuổi; việc thu hút, phát huy nguồn nhân lực trẻ, có trình độ còn khó khăn.

*Năm là*, chuyển đổi số và phương thức quản trị chưa toàn diện. Dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành, giám sát và dự báo chưa được kết nối, tích hợp đồng bộ; việc ứng dụng số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống chưa đồng đều. Kinh tế số, xã hội số và quản trị dựa trên dữ liệu chưa hình thành rõ nét. Cơ chế công khai thông tin, tiếp nhận phản ánh, tương tác với Nhân dân và huy

động sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư cần tiếp tục được hoàn thiện.

*Sáu là*, tiềm năng du lịch chưa được khai thác hiệu quả. Sản phẩm du lịch còn ít, quy mô nhỏ, thời gian lưu trú và mức chi tiêu của khách chưa cao; sự liên kết giữa du lịch với nông nghiệp, văn hóa, cảnh quan và các sản phẩm đặc trưng chưa chặt chẽ. Cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, hoạt động quảng bá và liên kết thị trường du lịch còn hạn chế, nên đóng góp của du lịch vào tạo việc làm, nâng cao thu nhập và chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa rõ nét.

Những điểm nghẽn trên đặt ra yêu cầu tập trung nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp, phát triển chế biến sâu và liên kết chuỗi giá trị; hoàn thiện kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thúc đẩy khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới phương thức quản trị; đồng thời phát triển kinh tế nông thôn đa giá trị gắn với văn hóa, cảnh quan và du lịch.

## **2. Thực trạng phường Lào Cai**

### ***2.1. Những tiền đề, lợi thế và khả năng kiểm nghiệm mô hình***

Phường Lào Cai có diện tích tự nhiên 72,32 km<sup>2</sup>, gồm 46 tổ dân phố với 84.806 người thuộc 18 dân tộc; đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 23%. Đảng bộ phường có 123 tổ chức đảng trực thuộc với hơn 5.900 đảng viên. Tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được kiện toàn để thực hiện nhiệm vụ quản lý địa bàn có quy mô dân số lớn, cơ cấu dân cư đa dạng và tốc độ đô thị hóa cao.

Phường có 18,048 km đường biên giới tiếp giáp huyện Hà Khẩu, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; được kết nối bằng đường bộ, đường sắt, cửa khẩu quốc tế và các tuyến giao thông liên vùng. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các khu chức năng thương mại, dịch vụ, công nghiệp, logistics từng bước được đầu tư, phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, giao thương, quản lý đô thị và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng dịch vụ và công nghiệp - xây dựng; trong đó, dịch vụ chiếm khoảng 57,6%, công nghiệp - xây dựng chiếm 41,7%, nông nghiệp còn khoảng 0,7%. Thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 115 triệu đồng/người/năm; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt khoảng 29.729 tỷ đồng; thu ngân sách đạt khoảng 3.554 tỷ đồng. Trên địa bàn có khoảng 2.100 doanh nghiệp, trên 5.500 hộ kinh doanh và 163 doanh nghiệp hoạt động tại các khu, cụm công nghiệp và làng nghề, tạo việc làm cho trên 6.000 lao động.

Cải cách hành chính và chuyển đổi số đã đạt một số kết quả tích cực. Toàn bộ tổ dân phố được phủ internet băng rộng; khoảng 70% khu vực được phủ sóng 5G; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết toàn trình

đạt 79,1%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 73,4%. Phường đã triển khai một số nền tảng và công cụ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến tại bộ phận một cửa đạt 92%, tại công an phường đạt 99%.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế và an sinh xã hội được quan tâm. Công tác quản lý dân cư, quản lý đô thị và cung cấp dịch vụ công được tăng cường; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và hoạt động đối ngoại được duy trì. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được cải thiện, nhưng áp lực đối với hạ tầng và các dịch vụ thiết yếu ngày càng tăng theo quy mô dân số và tốc độ đô thị hóa.

Những kết quả trên cho thấy phường Lào Cai đã có các điều kiện ban đầu về quy mô kinh tế, nguồn lực doanh nghiệp, kết cấu hạ tầng, cải cách hành chính, chuyển đổi số và hệ thống chính trị để triển khai mô hình. Tuy nhiên, mức độ đáp ứng của một số lĩnh vực chưa theo kịp yêu cầu phát triển và quản trị đô thị biên giới trong giai đoạn mới.

## ***2.2. Một số khó khăn, thách thức khi triển khai xây dựng mô hình “Phường xã hội chủ nghĩa”***

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, phường Lào Cai đang đứng trước một số điểm nghẽn ảnh hưởng đến khả năng chuyển hóa lợi thế cửa khẩu, đô thị và liên kết vùng thành động lực phát triển nhanh, bền vững, như:

*Một là*, tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng và vị thế đô thị cửa khẩu. Kinh tế còn phụ thuộc nhiều vào thương mại truyền thống; logistics hiện đại, dịch vụ tài chính, thương mại điện tử xuyên biên giới, kinh tế số và các dịch vụ có giá trị gia tăng cao phát triển còn chậm. Hoạt động xuất nhập khẩu chủ yếu tập trung ở khâu trung gian; liên kết chuỗi giá trị xuyên biên giới chưa chặt chẽ; chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp lớn giữ vai trò dẫn dắt, tạo sức lan tỏa và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế đô thị.

*Hai là*, cơ chế, chính sách và hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế cửa khẩu chưa được cụ thể hóa và triển khai đồng bộ. Chủ trương xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù về tài chính, ngân sách, thương mại biên giới, thu hút đầu tư chiến lược, phát triển khu thương mại tự do, cửa khẩu thông minh và dịch vụ logistics đã được cấp có thẩm quyền thống nhất. Tuy nhiên, quá trình cụ thể hóa thành các chương trình, đề án, chính sách và dự án đầu tư còn chậm; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và các lực lượng chức năng có mặt chưa đồng bộ.

*Ba là*, điểm nghẽn về hạ tầng đô thị và khả năng kết nối phát triển: Mặc dù đã được đầu tư nhưng hệ thống hạ tầng của phường Lào Cai chưa thực sự đồng bộ, chưa theo kịp tốc độ đô thị hóa và yêu cầu phát triển mới. Hạ tầng logistics, kho bãi, trung tâm trung chuyển hàng hóa còn thiếu và chưa hiện đại,

làm hạn chế năng lực lưu thông và kết nối hàng hóa. Một số cụm công nghiệp còn thiếu quỹ đất, hạ tầng kỹ thuật và năng lực xử lý môi trường. Hạ tầng đô thị ở một số khu vực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh; quy hoạch chưa đồng bộ, tỷ lệ phủ kín quy hoạch còn thấp; tiến độ giải phóng mặt bằng chậm, ảnh hưởng đến triển khai các dự án lớn. Hệ thống hạ tầng số mặc dù được cải thiện nhưng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu chuyển đổi số toàn diện và xây dựng đô thị thông minh trong giai đoạn tiếp theo.

*Bốn là*, điểm nghẽn về nguồn nhân lực chất lượng cao và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp: Phường còn thiếu nhân lực có trình độ cao trong các lĩnh vực logistics, kinh tế số, thương mại quốc tế, quản trị đô thị và dịch vụ hiện đại. Doanh nghiệp chủ yếu có quy mô nhỏ và vừa, năng lực tài chính, công nghệ, quản trị và khả năng tham gia chuỗi giá trị khu vực, quốc tế còn hạn chế. Hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, đào tạo chuyên sâu và chuyển giao công nghệ chưa phát triển đồng bộ.

*Năm là*, phương thức quản trị đô thị và chuyển đổi số chưa toàn diện. Quản trị đô thị còn thiên về hành chính, chưa chuyển mạnh sang phương thức điều hành dựa trên dữ liệu, công nghệ và sự tham gia của Nhân dân, doanh nghiệp. Dữ liệu đô thị chưa được tích hợp đầy đủ; việc xây dựng đô thị thông minh còn ở giai đoạn đầu. Áp lực về dân số, nhà ở, hạ tầng, giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội và trật tự đô thị ngày càng lớn; mức độ tiếp cận một số dịch vụ giữa khu vực trung tâm và vùng ven còn khác biệt. Vai trò tự quản, tham gia và giám sát của cộng đồng dân cư chưa được phát huy đầy đủ.

*Sáu là*, các thách thức đặc thù của đô thị cửa khẩu: Là địa bàn biên giới, cửa khẩu quốc tế, phường Lào Cai luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và môi trường phát triển bền vững với các loại tội phạm xuyên biên giới như buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy, tội phạm công nghệ cao; các thách thức an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, an ninh mạng... đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác quản lý và ứng phó. Áp lực an sinh xã hội lớn do quy mô dân số tăng nhanh, nhiều nhóm yếu thế; một bộ phận người dân còn hạn chế về ý thức chấp hành pháp luật và trật tự đô thị, ảnh hưởng đến chất lượng quản lý và môi trường sống.

Những điểm nghẽn trên đặt ra yêu cầu tập trung nâng cao chất lượng tăng trưởng; phát triển logistics, thương mại điện tử xuyên biên giới, kinh tế số và dịch vụ giá trị gia tăng cao; cụ thể hóa các cơ chế, chính sách tạo động lực cho phát triển; hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị và hạ tầng cửa khẩu; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, hiệu quả quản trị đô thị và chất lượng dịch vụ công; đồng thời bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Xã Trấn Yên và phường Lào Cai đã đạt được những kết quả quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, đầu tư kết cấu hạ tầng, củng cố hệ thống chính trị, cải cách hành chính và chuyển đổi số. Những kết quả đạt được phản ánh khả năng đáp ứng bước đầu của hai địa bàn đối với các yêu cầu của mô hình trong hai điều kiện phát triển khác nhau: xã nông thôn và phường đô thị cửa khẩu.

Tuy nhiên, chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của một số kết quả chưa cao; mức độ phát triển giữa các lĩnh vực và khu vực dân cư chưa đồng đều. Các điểm nghẽn chung tập trung ở chất lượng tăng trưởng và liên kết chuỗi giá trị; mức độ đồng bộ của kết cấu hạ tầng; chất lượng nguồn nhân lực; khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; quản trị dựa trên dữ liệu; chất lượng dịch vụ công và mức độ tham gia của Nhân dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức xã hội.

Đối với xã Trấn Yên, trọng tâm là nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp, phát triển chế biến sâu, kinh tế hợp tác, kinh tế nông thôn đa giá trị và du lịch; hoàn thiện kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đổi mới phương thức quản trị. Đối với phường Lào Cai, trọng tâm là phát triển kinh tế cửa khẩu, logistics, thương mại điện tử xuyên biên giới, kinh tế số và dịch vụ giá trị gia tăng cao; cụ thể hóa các cơ chế, chính sách đã được thống nhất; hoàn thiện hạ tầng đô thị, hạ tầng cửa khẩu; nâng cao năng lực doanh nghiệp, hiệu quả quản trị đô thị và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Từ thực trạng trên cho thấy, xã Trấn Yên và phường Lào Cai đã hình thành những điều kiện ban đầu để triển khai thí điểm mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa”, nhưng mức độ đáp ứng giữa các lĩnh vực chưa đồng đều và còn những điểm nghẽn cần tập trung giải quyết. Đối với xã Trấn Yên, trọng tâm là nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn đa giá trị, hoàn thiện kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đổi mới phương thức quản trị. Đối với phường Lào Cai, trọng tâm là phát triển kinh tế cửa khẩu, logistics, thương mại điện tử xuyên biên giới, kinh tế số, dịch vụ giá trị gia tăng cao; hoàn thiện hạ tầng đô thị, hạ tầng cửa khẩu và nâng cao hiệu quả quản trị đô thị.

## PHẦN THỨ BA

### QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, BỘ TIÊU CHÍ VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG MÔ HÌNH “XÃ, PHƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA”

#### I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

*Một là*, xây dựng thí điểm mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” là nhiệm vụ có ý nghĩa chính trị đặc biệt quan trọng nhằm hiện thực hóa các giá trị, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở cấp cơ sở; tạo mô hình phát triển tiêu biểu về quản lý - quản trị, về lãnh đạo điều hành thông minh, xây dựng môi trường sinh thái, an ninh, an toàn, lấy sự hài lòng và hạnh phúc của người dân là đích đến, từ đó kiểm nghiệm chủ trương, tổng kết thực tiễn, bổ sung, hoàn thiện lý luận và làm cơ sở nghiên cứu, nhân rộng trên phạm vi cả nước.

*Hai là*, quá trình thí điểm phải kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh đất nước đang trong thời kỳ quá độ đi lên Chủ nghĩa xã hội. Quán triệt và thực hiện nghiêm chủ trương, nghị quyết của Đảng; giữ vững mục tiêu, lý tưởng và nền tảng tư tưởng của Đảng; kế thừa, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp, bản sắc văn hóa và những thành tựu phát triển của địa phương; cụ thể hóa các giá trị, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Lào Cai và từng địa bàn thí điểm; bảo đảm sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động trong toàn hệ thống chính trị.

*Ba là*, hiện thực hóa các chủ trương lớn của Trung ương vào thực tiễn; xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dữ liệu là hạ tầng nền tảng, động lực chủ yếu của mô hình phát triển mới; lấy người dân làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của sự phát triển; phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng, tổ chức thực hiện, giám sát và thụ hưởng thành quả của mô hình; lấy chất lượng sống, mức độ hài lòng và hạnh phúc của Nhân dân làm thước đo quan trọng nhất để đánh giá hiệu quả của mô hình.

*Bốn là*, phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị và kiến tạo phát triển của chính quyền; bảo đảm sự tham gia đồng bộ của cả hệ thống chính trị, Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và các thành phần kinh tế; phát huy sức mạnh của thị trường, nguồn lực xã hội và nội lực của cộng đồng dân cư; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tổ chức thực hiện.

*Năm là*, xây dựng và triển khai thí điểm mô hình phải xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng quy luật khách quan, phù hợp với đặc điểm, điều kiện và lợi thế của từng địa bàn; kết hợp hài hòa giữa kế thừa và đổi mới, giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, con người; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, bảo

vệ môi trường, củng cố quốc phòng, an ninh; lấy kết quả thực tế làm thước đo hiệu quả; không chạy theo tăng trưởng đơn thuần, không để ai bị bỏ lại phía sau, không để giàu lên về vật chất nhưng nghèo đi về văn hóa, đạo đức và các giá trị nhân văn; thực hiện với quyết tâm chính trị cao nhưng không chủ quan, nóng vội, duy ý chí, hình thức; bảo đảm mô hình phát triển bền vững, có khả năng kiểm chứng, đánh giá, tổng kết thực tiễn và nhân rộng khi đủ điều kiện.

## **II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Mục tiêu đến năm 2030**

#### ***1.1. Mục tiêu chung***

Xây dựng và triển khai thí điểm mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” trên địa bàn tỉnh Lào Cai nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết chiến lược của Trung ương và gọi mở của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm; chuyển hóa các giá trị, mục tiêu và đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam thành mô hình phát triển ở cấp cơ sở có thể tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá và kiểm chứng trong thực tiễn; qua đó tạo cơ sở tổng kết thực tiễn, hoàn thiện lý luận, thể chế, chính sách và nghiên cứu nhân rộng đối với các địa phương có điều kiện tương đồng.

#### ***1.2. Mục tiêu cụ thể***

Làm rõ cơ sở lý luận, chính trị, pháp lý và thực tiễn của mô hình; xác định nội hàm, nguyên tắc, mục tiêu, đặc trưng, phương thức tổ chức và các điều kiện bảo đảm thực hiện. Hình thành đồng bộ khung cơ chế, chính sách, mô hình quản trị, bộ tiêu chí và hệ thống chỉ số đánh giá phù hợp với điều kiện của tỉnh Lào Cai, làm căn cứ thống nhất trong tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thí điểm.

Tổ chức thí điểm và kiểm nghiệm tính đúng đắn, tính khả thi, hiệu quả của mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa”; đánh giá khả năng đổi mới mô hình tăng trưởng, phương thức quản trị, tổ chức không gian phát triển, phân bổ và sử dụng nguồn lực, phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân, đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo ở cấp cơ sở. Trên cơ sở kết quả thí điểm, đánh giá toàn diện mô hình; đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, phương thức tổ chức thực hiện và cung cấp luận cứ khoa học, thực tiễn phục vụ việc tổng kết, hoàn thiện lý luận và xem xét nhân rộng mô hình khi đủ điều kiện.

Phấn đấu đến năm 2030, xây dựng xã Trấn Yên và phường Lào Cai đạt các tiêu chí của mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” đề ra; trở thành các địa phương phát triển toàn diện, có kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững; thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và chỉ số hạnh phúc của Nhân dân; xây dựng môi trường sống văn minh, an toàn, hiện đại; hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; quản trị xã

hội hiệu lực, hiệu quả, gắn với chuyển đổi số toàn diện. Hình thành không gian sống xã hội chủ nghĩa tiêu biểu, nơi Nhân dân thực sự là chủ thể tham gia quản trị, giám sát và thụ hưởng thành quả phát triển; từng bước hiện thực hóa các giá trị và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội Việt Nam ở cấp cơ sở một cách cụ thể, sinh động và có thể kiểm chứng bằng thực tiễn. Qua đó, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

## **2. Định hướng phát triển sau năm 2030**

Giai đoạn 2031 - 2035: Trên cơ sở tổng kết giai đoạn thí điểm, tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng và kiểm chứng tính ổn định, bền vững của mô hình tại xã Trán Yên và phường Lào Cai; rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, bộ tiêu chí, quy trình và phương thức tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh quản trị hiện đại, thông minh, kiến tạo phát triển dựa trên dữ liệu, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát huy dân chủ, quyền làm chủ của Nhân dân, tự quản cộng đồng, công bằng và phát triển bao trùm. Nghiên cứu, từng bước nhân rộng mô hình hoặc những nội dung, cách làm đã được thực tiễn kiểm chứng đối với các xã, phường có đủ điều kiện, phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

Tầm nhìn đến năm 2045: Hoàn thành việc xác lập các đặc trưng của mô hình xã, phường xã hội chủ nghĩa ở cấp cơ sở. Xây dựng thành công các xã, phường xã hội chủ nghĩa tiêu biểu, phát triển toàn diện, bền vững, trở thành hình mẫu thực tiễn về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở cấp cơ sở. Bảo đảm Nhân dân thực sự là chủ thể, trung tâm và mục tiêu của sự phát triển; hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, quản trị hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; kinh tế phát triển nhanh, bền vững gắn với tiến bộ, công bằng xã hội; con người phát triển toàn diện, văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc; hình thành rõ nét “trật tự tự thân” của xã hội; môi trường sống văn minh, an toàn, hài hòa với thiên nhiên; quốc phòng, an ninh vững chắc, an ninh con người được bảo đảm; người dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc và được thụ hưởng công bằng thành quả phát triển.

## **III. BỘ TIÊU CHÍ XÂY DỰNG MÔ HÌNH “XÃ, PHƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA”**

Bộ tiêu chí chung áp dụng đối với xã Trán Yên và phường Lào Cai được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa 08 đặc trưng, 03 trụ cột của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam, gồm 60 tiêu chí, được cấu trúc thành 05 nhóm như sau:

### **1. Nhóm tiêu chí về con người mới xã hội chủ nghĩa (11 tiêu chí)**

Mục tiêu xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa phát triển toàn diện, có lòng yêu nước nồng nàn, có đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, thượng tôn pháp luật, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng

sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số, có lối sống văn minh, lý tưởng cao đẹp, đặt lợi ích tập thể quốc gia lên trên lợi ích cá nhân.

(1) 100% người dân được bảo đảm bình đẳng, công bằng trong tiếp cận, thụ hưởng các chính sách về kinh tế - xã hội và các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hoá, thể thao, an sinh xã hội.

(2) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt từ 0,8 trở lên.

(3) Chỉ số hạnh phúc của người dân đạt từ 90% trở lên.

(4) Tuổi thọ trung bình đạt từ 76 tuổi trở lên; trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

(5) 100% người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử, quản lý sức khỏe theo vòng đời; được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần/ năm.

(6) 100% người yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn được rà soát, lập hồ sơ theo dõi và có phương án hỗ trợ phù hợp; 100% đối tượng bảo trợ xã hội có nhu cầu, đủ điều kiện và có nguyện vọng được tiếp nhận, chăm sóc tại cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định.

(7) 100% người lao động có nhu cầu tìm việc được tiếp cận thông tin thị trường lao động, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu hoặc hỗ trợ kết nối việc làm; phần đầu người lao động có việc làm phù hợp với năng lực, trình độ, phát huy tinh thần tự chủ, trách nhiệm, sáng tạo trong lao động, nâng cao thu nhập và đóng góp cho cộng đồng.

(8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 90% trở lên, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 60% trở lên.

(9) Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động có kỹ năng số cơ bản đạt trên 90%; Tỷ lệ người cao tuổi, người khuyết tật và nhóm yếu thế tiếp cận được dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số thiết yếu đạt từ 95% trở lên.

(10) 100% học sinh được bảo đảm điều kiện học tập và phát triển toàn diện; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở; ít nhất 90% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương; học sinh yếu thế được hỗ trợ học tập đầy đủ.

(11) Trên 90% người dân (từ 06 tuổi trở lên) tham gia ít nhất một loại hình trong các câu lạc bộ nghệ thuật, thể dục thể thao và các hoạt động văn hóa cộng đồng.

## **2. Nhóm tiêu chí về xây dựng môi trường sống xã hội chủ nghĩa (19 tiêu chí)**

Mục tiêu xây dựng môi trường sống xã hội chủ nghĩa an toàn, văn minh, nhân văn, hạnh phúc; phát triển cộng đồng đoàn kết, dân chủ, tự quản, trách nhiệm; bảo đảm an ninh con người, an ninh xã hội, an toàn môi trường và khả năng ứng phó với các nguy cơ mới; góp phần củng cố niềm tin xã hội.

(1) Trên 90% khu dân cư đoàn kết, an toàn, hạnh phúc.

(2) Người dân được chủ động tham gia quản lý xã hội và các hoạt động của cộng đồng.

(3) 100% thôn, tổ dân phố có quỹ cộng đồng được quản lý công khai, minh bạch, hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Người dân được bàn bạc và quyết định nội dung đầu tư từ quỹ phát triển của thôn, tổ dân phố, xã, phường.

(4) 100% công trình cộng đồng thực hiện theo phương châm: dân biết - dân bàn - dân làm - dân kiểm tra - dân giám sát - dân thụ hưởng.

(5) Phần đầu, hằng năm trên 98% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; trên 98% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn văn hóa.

(6) 100% thôn, tổ dân phố đưa giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, hệ giá trị gia đình vào hương ước, quy ước cộng đồng.

(7) 100% thôn, tổ dân phố có khu vui chơi, sinh hoạt văn hóa - thể thao cộng đồng.

(8) 100% di sản văn hóa được kiểm kê, quản lý, bảo vệ; thực hiện tu bổ, phục hồi, tôn tạo và số hóa các di tích đã được xếp hạng gắn với chương trình giáo dục di sản văn hóa theo quy định.

(9) 100% trường đạt chuẩn quốc gia; phần đầu từ 80-90% trường đạt mức độ 2 trở lên; học sinh được miễn học phí và sách giáo khoa; hỗ trợ bữa ăn cho học sinh bán trú.

(10) Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn.

(11) Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới; 100% vụ việc bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện, hỗ trợ, can thiệp và xử lý kịp thời.

(12) Xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế; đạt 17 bác sĩ/1 vạn dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 100%.

(13) Diện tích cây xanh công cộng bình quân đầu người đạt chuẩn theo quy hoạch.

(14) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt trên 99%.

(15) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt từ 95% trở lên.

(16) 100% khu dân cư có các mô hình tự quản về an ninh trật tự; cơ bản không có tệ nạn xã hội.

(17) Đạt và duy trì mô hình “Xã, phường không ma túy”.

(18) Có lực lượng vũ trang vững mạnh, toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”; hằng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu nhiệm vụ quân sự quốc phòng.

(19) Không có “điểm nóng” về an ninh trật tự; 100% tin báo tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố được tiếp nhận, tỷ lệ giải quyết đạt từ 95% trở lên.

### **3. Nhóm tiêu chí về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội (12 tiêu chí)**

Mục tiêu xây dựng hệ thống hạ tầng kết nối đồng bộ, hiện đại, thông minh và bền vững; hình thành cộng đồng xanh, cộng đồng số; nâng cao chất lượng không gian sống cho người dân. Phát triển hạ tầng gắn với chuyển đổi số toàn diện, lấy dữ liệu làm nguồn lực, nền tảng cho quản trị, điều hành và phát triển; thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận bình đẳng và thụ hưởng các dịch vụ số, hạ tầng số và các thành quả của phát triển.

(1) Có hệ thống quy hoạch hiện đại, thông minh; tỷ lệ phủ kín quy hoạch chung và quy hoạch phân khu đạt 100%; tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết đối với khu vực được định hướng phát triển đô thị trong quy hoạch phân khu đạt 100%.

(2) Trên 90% khu dân cư đạt chuẩn hạ tầng đồng bộ; 100% thôn, tổ dân phố đạt thôn, tổ dân phố số thông minh.

(3) 100% hộ dân có nhà ở kiên cố.

(4) 100% tuyến giao thông chính (đô thị) được số hóa, quản lý thông minh; 100% tuyến đường trục chính được đầu tư hệ thống chiếu sáng thông minh, tiết kiệm năng lượng, ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo; tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến đường cấp khu vực trở lên đạt 100%.

(5) 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng điện an toàn, tiết kiệm hướng tới sử dụng năng lượng tái tạo.

(6) Trên 90% công trình công cộng đạt tiêu chuẩn xanh, thông minh; 100% công trình công cộng, công trình hạ tầng xã hội và không gian công cộng xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp được thiết kế theo hướng tiếp cận toàn diện, trong đó ưu tiên bảo đảm điều kiện sử dụng an toàn, thuận tiện cho người khuyết tật, người cao tuổi và các nhóm yếu thế.

(7) 100% khu dân cư, vùng sản xuất được phủ sóng Internet băng thông rộng; 100% các điểm công cộng (khu vực trung tâm thôn, tổ dân phố, nhà văn hóa) có điểm truy nhập Wifi Internet miễn phí.

(8) Mỗi thôn, tổ dân phố có tối thiểu 01 tổ công nghệ số cộng đồng; 02 “Người bản số”.

(9) 100% dữ liệu chuyên ngành được số hóa, liên thông, cập nhật theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”.

(10) Có Trung tâm điều hành thông minh (IOC) gắn với trung bày quy hoạch số, dữ liệu đất đai, dân cư, hạ tầng.

(11) Có hệ thống điều hành thông minh (Dashboard) theo dõi thời gian thực các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, môi trường, an sinh xã hội và chất lượng phục vụ người dân.

(12) 100% khu vực có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt, xói lở được rà soát, cập nhật trên bản đồ số; xây dựng hệ thống theo dõi, cảnh báo thiên tai đa kênh, kết nối với Trung tâm điều hành thông minh.

#### **4. Nhóm tiêu chí về phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa (08 tiêu chí)**

Mục tiêu phát triển kinh tế năng động, sáng tạo, hội nhập và thúc đẩy liên kết cộng đồng, phát huy tối đa động lực tăng trưởng mới. Phát triển kinh tế gắn với tiến bộ, công bằng xã hội; phát triển công bằng và hài hòa giữa các thành phần kinh tế; thúc đẩy kinh tế số, đổi mới sáng tạo và liên kết chuỗi giá trị; nâng cao thu nhập, chất lượng sống của Nhân dân; bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tham gia và thụ hưởng thành quả phát triển, hướng tới mục tiêu không còn hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn.

(1) Tốc độ tăng giá trị sản xuất trên địa bàn bình quân đạt từ 10% - 13%/năm trở lên; thu nhập bình quân đầu người tại xã Trấn Yên cao gấp 1,5 lần và phường Lào Cai cao gấp 3 lần so với mức bình quân chung toàn tỉnh.

(2) Kinh tế tư nhân tăng trưởng trên 12%/năm;

(3) Tỷ trọng kinh tế số phân đầu đạt từ 30% trở lên.

(4) Nâng cao khả năng tự cân đối ngân sách; phần đầu thu ngân sách được hưởng theo phân cấp bảo đảm 100% nhu cầu chi thường xuyên thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương vào năm 2030 đối với phường Lào Cai và năm 2035 đối với xã Trấn Yên.

(5) Không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; chỉ số chênh lệch thu nhập (GINI) dưới mức 0,38.

(6) Trên 95% hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh.

(7) Trên 90% doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội, tham gia phát triển cộng đồng; 01 doanh nghiệp đầu tàu dẫn dắt chuỗi giá trị chủ lực của địa phương.

(8) Phát triển ít nhất 01 mô hình “kinh tế bạc” hoạt động hiệu quả, gắn phát triển sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người cao tuổi với tạo việc làm, sinh kế và phát huy tri thức, kinh nghiệm, khả năng đóng góp của người cao tuổi vào phát triển kinh tế - xã hội.

## **5. Nhóm tiêu chí về xây dựng hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa (10 tiêu chí)**

Mục tiêu xây dựng cộng đồng dân chủ, pháp quyền, thông qua lãnh đạo điều hành, quản lý và quản trị thông minh, minh bạch. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân, tăng cường dân chủ xã hội chủ nghĩa, pháp quyền xã hội chủ nghĩa và quản trị hiện đại. Xây dựng chính quyền số, quản trị thông minh, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

(1) Hằng năm, đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, phường hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 98% tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(2) Trên 80% quyết định quản lý, điều hành của chính quyền được hỗ trợ bởi dữ liệu số và kết quả phân tích từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung.

(3) 100% chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chủ trương liên quan đến Nhân dân được lấy ý kiến thực chất, rộng rãi trên môi trường số.

(4) Phân đầu chỉ số hài lòng của người dân về sự minh bạch của chính quyền đạt từ 98% trở lên.

(5) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

(6) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt từ 98% trở lên.

(7) Đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trong đó các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật đạt 95% trở lên; 100% văn bản, thông tin thuộc diện phải công khai theo quy định của pháp luật được công khai đầy đủ, kịp thời.

(8) 100% ý kiến, kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo được tiếp nhận, phân loại; trên 95% được giải quyết đúng thời hạn. 100% phản ánh hiện trường được theo dõi; trên 95% phản ánh hiện trường được xử lý trên nền tảng số.

(9) Đội ngũ cán bộ, đảng viên mẫu mực, tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

(10) 100% cán bộ, công chức được bố trí phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, chức danh và yêu cầu năng lực của vị trí; đánh giá hằng năm gắn với kết quả, sản phẩm đầu ra, tiến độ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ. Tỷ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ tham gia cấp ủy xã, phường đạt trên 10%.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

##### **1. Đột phá về thể chế, cơ chế đặc thù và nguồn lực phát triển, tạo dư địa vượt trội cho mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa”**

*1.1. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với tăng cường tính tự chủ của xã, phường thí điểm*

Rà soát, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho xã Trần Yên và phường Lào Cai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh trong các lĩnh vực phù hợp, bảo đảm tối đa trong phạm vi pháp luật cho phép, gắn với năng lực và điều kiện thực hiện của từng địa phương. Đối với những nội dung vượt thẩm quyền của tỉnh, chủ động nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét phân quyền, phân cấp hoặc áp dụng cơ chế phù hợp. Việc phân cấp, ủy quyền phải gắn với nguồn lực, nhân lực, dữ liệu và các điều kiện bảo đảm; đồng thời tăng cường trách nhiệm giải trình, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.

Phát huy đầy đủ thẩm quyền của cấp xã trong quản lý đầu tư công; ưu tiên bố trí nguồn lực để xã, phường chủ động đề xuất, lựa chọn và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án thuộc thẩm quyền, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư công và khả năng cân đối ngân sách; tập trung cho các công trình, dự án trực tiếp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Điều chỉnh cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi theo hướng tăng tính chủ động cho xã, phường; áp dụng các cơ chế tài chính, ngân sách và chính sách đãi ngộ phù hợp để khuyến khích địa phương chủ động khai thác hiệu quả các nguồn lực, nâng cao chất lượng quản trị, thu hút nhân lực chất lượng cao và tạo động lực phát triển trong quá trình thực hiện thí điểm mô hình; tăng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương. Thực hiện tăng định mức phân bổ dự phòng ngân sách lên mức tối đa theo Luật ngân sách nhà nước.

### ***1.2. Thí điểm cơ chế vượt trội về khu thương mại tự do, cửa khẩu số, hội nhập quốc tế và đầu tư hạ tầng***

Nghiên cứu, đề xuất thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển, như: Cơ chế khu thương mại tự do tại khu vực cửa khẩu; cơ chế ưu đãi đầu tư đặc thù; cơ chế thử nghiệm chính sách (sandbox) đối với các mô hình phát triển mới như: Logistics thông minh, thương mại điện tử qua biên giới, quản lý cửa khẩu số và dịch vụ du lịch thông minh.

Nghiên cứu, đề xuất áp dụng ưu đãi thuế nhập khẩu nguyên liệu, máy móc, hàng hóa trung gian phục vụ sản xuất, chế biến; thí điểm cơ chế quản lý hải quan đặc thù (thông quan điện tử, một cửa, quản lý rủi ro bằng AI) phục vụ xây dựng khu thương mại tự do. Đồng thời, đề xuất áp dụng cơ chế miễn thị thực cho khách du lịch, chuyên gia, nhà đầu tư người nước ngoài đến làm việc, khảo sát và hợp tác thương mại tại khu vực phường Lào Cai (cửa khẩu quốc tế), nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương, du lịch và thu hút đầu tư.

Đổi mới cơ chế huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực; ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích đột phá nhằm thu hút mạnh mẽ nguồn vốn ngoài ngân sách tham gia phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng và dịch vụ công; đẩy mạnh hợp tác công - tư, xã hội hóa đầu tư, phân đấu vốn ngoài ngân sách chiếm gần 70% tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

Nghiên cứu, đề xuất áp dụng hình thức chỉ định thầu hoặc lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với một số dự án, gói thầu hoặc nhiệm vụ cần triển khai ngay để bảo đảm mục tiêu, nhiệm vụ đề án; áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt đối với các dự án đầu tư vào những lĩnh vực ưu tiên đầu tư trên địa

bàn xã Trần Yên, phường Lào Cai thuộc diện phải chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

Cho phép thực hiện thí điểm cho thuê, mượn hành lang hạ tầng kỹ thuật để phát triển kinh doanh dịch vụ; áp dụng cơ chế rút gọn thủ tục đầu tư đối với các dự án hạ tầng trọng điểm.

### ***1.3. Chính sách phát triển kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo***

Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, cạnh tranh, thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển bình đẳng.

Có cơ chế, chính sách đặc biệt hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, bảo đảm theo nguyên tắc thị trường và tuân thủ các cam kết quốc tế; bãi bỏ lệ phí môn bài; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 3 năm đầu thành lập; bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách cho các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, kết hợp huy động nguồn lực từ các quỹ đầu tư của các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng, viện nghiên cứu, trường đại học,...

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển các sản phẩm, dịch vụ phục vụ người cao tuổi và thích ứng với xu hướng già hóa dân số, nhất là chăm sóc sức khỏe, chăm sóc dài hạn, dinh dưỡng, nhà ở, du lịch - nghỉ dưỡng, văn hóa - giải trí, tài chính, thương mại và các sản phẩm, dịch vụ số thân thiện với người cao tuổi; thúc đẩy ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chăm sóc, hỗ trợ và nâng cao chất lượng cuộc sống. Từng bước hình thành hệ sinh thái kinh tế bạc, kết nối doanh nghiệp với cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc, tổ chức xã hội và cộng đồng; phát triển thị trường sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu của người cao tuổi, đồng thời tạo thêm ngành nghề, việc làm và động lực tăng trưởng mới.

Có chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương, bảo đảm phù hợp theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, như: Hỗ trợ chi phí xây dựng website, gian hàng trên sàn thương mại điện tử; hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc điện tử cho sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực,...

#### ***1.4. Chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới, liên kết chuỗi giá trị và huy động nguồn lực trong nhân dân***

Xây dựng các mô hình kinh tế tập thể theo hướng linh hoạt, trong đó khuyến khích người dân góp quyền sử dụng đất, góp vốn, góp công lao động hoặc tham gia cung ứng dịch vụ trên cơ sở tự nguyện, công khai, minh bạch; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa người dân, cộng đồng, hợp tác xã và doanh nghiệp liên kết.

Thực hiện cơ chế phân phối công bằng thành quả phát triển; xây dựng cơ chế chia sẻ lợi nhuận, giữ lại một phần giá trị gia tăng trong cộng đồng thông qua quỹ cộng đồng, quỹ phúc lợi, hợp tác xã hoặc các chương trình an sinh nội sinh để phục vụ các hoạt động phúc lợi xã hội và phát triển cộng đồng bền vững.

Có chính sách ưu tiên tín dụng, đào tạo quản trị, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và ứng dụng khoa học công nghệ đối với hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của địa phương.

Ban hành chính sách thí điểm mô hình “Hợp tác xã kiểu mới” gắn với chuyển đổi số và liên kết chuỗi giá trị. Thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã với cơ chế ưu tiên về vay vốn ưu đãi để đầu tư máy móc, thiết bị chế biến, kho bảo quản, hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Hỗ trợ 100% kinh phí tư vấn xây dựng dự án liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 cho các hợp tác xã tham gia chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực. Hỗ trợ chi phí đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, quản trị hợp tác xã, quản trị doanh nghiệp, thương mại điện tử.

Nghiên cứu cơ chế góp quyền sử dụng đất, cho thuê đất dài hạn, liên kết sản xuất trên cơ sở tự nguyện, công khai, bảo đảm hài hòa lợi ích của người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp.

Hình thành quỹ đầu tư cộng đồng quy mô nhỏ, quỹ khởi nghiệp địa phương, quỹ hỗ trợ thanh niên lập nghiệp; tạo điều kiện để nguồn lực trong dân được đưa vào sản xuất, kinh doanh thay vì phân tán hoặc tích trữ thụ động.

Có cơ chế bảo đảm an toàn vốn, phân chia lợi nhuận hợp lý, minh bạch, gắn với hiệu quả hoạt động; tăng cường công khai tài chính, giám sát cộng đồng và trách nhiệm giải trình của ban quản trị, ban điều hành các mô hình kinh tế tập thể.

#### ***1.5. Cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao***

Đề xuất cho phép xã, phường thí điểm mô hình áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù về thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu thực hiện

cơ chế thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng cơ chế tuyển dụng đặc biệt đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, trí thức trẻ, chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực công nghệ cao và con em đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ chuyên môn phù hợp; áp dụng các hình thức ký hợp đồng chuyên gia, biệt phái, hợp tác công - tư hoặc thuê chuyên gia quản trị dữ liệu, chuyên gia điều hành các lĩnh vực logistics, du lịch thông minh, chuyển đổi số và các lĩnh vực cần nguồn nhân lực trình độ cao.

Trẻ hóa đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; ưu tiên trí thức trẻ, đảng viên trẻ, quân nhân xuất ngũ, người có năng lực, uy tín trong cộng đồng tham gia công tác ở cơ sở. Ban hành chính sách hỗ trợ, đãi ngộ phù hợp đối với đội ngũ cán bộ cơ sở, nhất là bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuyển đổi số, hòa giải ở cơ sở, vận động Nhân dân và xây dựng cộng đồng.

## **2. Quy hoạch, tổ chức lại không gian và mô hình phát triển; đầu tư hạ tầng đồng bộ, hiện đại**

### ***2.1. Tổ chức lại không gian phát triển gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng***

Tổ chức lại không gian phát triển theo hướng hình thành các vùng động lực, hành lang kinh tế, cực tăng trưởng và chuỗi liên kết sản xuất phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa bàn; chuyển từ phát triển theo địa giới hành chính sang phát triển theo không gian kinh tế; từ phát triển phân tán, manh mún sang phát triển tập trung, liên kết và có sức lan tỏa với phương châm phát triển phường Lào Cai và xã Trấn Yên làm cực tăng trưởng để lan tỏa ra các xã xung quanh. Khai thác hiệu quả tiềm năng lợi thế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, chuyển mạnh từ phát triển nông nghiệp truyền thống sang kinh tế nông nghiệp hiện đại. Lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực phát triển nông nghiệp hàng hóa; nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn; nông nghiệp số; nông nghiệp công nghệ cao. Đẩy mạnh chế biến sâu, phát triển chuỗi giá trị, truy xuất nguồn gốc và dịch vụ giá trị gia tăng.

Trong lĩnh vực công nghiệp, ưu tiên phát triển các khu sản xuất, khu công nghiệp theo hướng thông minh, xanh, sinh thái, tuần hoàn và công nghệ cao;

hoàn thiện các khu hiện có theo tiêu chuẩn xanh, số hóa toàn diện; từng bước hình thành các khu công nghiệp sinh thái gắn với hạ tầng xã hội đồng bộ.

Trong lĩnh vực dịch vụ, tập trung phát triển logistics, thương mại điện tử, kinh tế cửa khẩu, kinh tế đêm, du lịch thông minh và công nghiệp hỗ trợ; hình thành hệ sinh thái kinh tế số ở cấp cơ sở, chuyển mạnh từ quản lý sản xuất sang quản trị chuỗi giá trị.

## ***2.2. Quy hoạch, kiến tạo môi trường sống và phát triển bền vững***

Quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị chuyển từ xây dựng công trình đơn thuần sang kiến tạo môi trường sống xanh, hiện đại, văn minh, lấy con người làm trung tâm, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường, nâng cao chất lượng sống của Nhân dân; chuyển từ phụ thuộc chủ yếu vào đầu tư công sang huy động nguồn lực xã hội hóa, thúc đẩy hợp tác công - tư để phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bền vững.

Quy hoạch phát triển địa phương và quy hoạch ngành đặt trong cấu trúc tổng thể, gắn với liên kết vùng; dựa trên dữ liệu số, mô hình hóa không gian phát triển, dự báo dài hạn và khả năng thích ứng trước những biến động về kinh tế, khí hậu, dân số và công nghệ. Quy hoạch bảo đảm tính tích hợp, đa chức năng gắn với nguyên tắc “vòng tròn tiện ích gần dân”, để người dân được tiếp cận công bằng, thuận lợi các dịch vụ thiết yếu trong khoảng cách hợp lý; bố trí quỹ đất phù hợp cho các không gian công cộng, vườn hoa, sân chơi trẻ em và thể thao công cộng; thực hiện quy hoạch đồng bộ hạ tầng nội, hạ tầng ngầm và hạ tầng số.

Xây dựng quy định về kiến trúc, cảnh quan, nhất là đối với đô thị biên giới, cửa khẩu, nhằm tạo diện mạo hiện đại, xanh và giàu bản sắc. Quy hoạch, đầu tư các công trình hạ tầng, thiết chế văn hóa - xã hội, không gian công cộng và công trình biểu tượng có tính chiến lược, đa chức năng, bảo đảm đồng bộ về công năng, kiến trúc, cảnh quan, bản sắc văn hóa.

Sắp xếp dân cư, không gian cư trú và sản xuất theo hướng tập trung, hiện đại, an toàn và bền vững nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, giảm chi phí đầu tư hạ tầng và cải thiện chất lượng sống của Nhân dân; chú trọng bảo tồn không gian văn hóa truyền thống. Đối với các khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập lụt, chủ động nghiên cứu phương án quy hoạch, bố trí, sắp xếp dân cư phù hợp, bảo đảm an toàn cho người dân và thích ứng với biến đổi khí hậu. Ưu tiên rà soát, xử lý các điểm xung yếu; bảo đảm an toàn hồ, đập, công trình thủy lợi, đê, kè, bờ sông, suối, hệ thống tiêu thoát nước và hạ tầng thiết yếu; phục hồi, tái thiết sau thiên tai theo hướng an toàn hơn, bền vững hơn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ GIS, dữ liệu không gian số, bản đồ số tương tác, mô hình sa bàn số 3D và mô phỏng không gian trong lập, quản lý

và công khai quy hoạch. Xây dựng Trung tâm điều hành, trưng bày quy hoạch số và mô hình không gian phát triển hiện đại phục vụ quản lý nhà nước, công khai quy hoạch, xúc tiến đầu tư và tạo đồng thuận xã hội.

### ***2.3. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội***

Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng thông minh, xanh, hiện đại, số hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường kết nối nội tỉnh, liên vùng và quốc tế. Đầu tư các trục giao thông chiến lược, hạ tầng logistics, hạ tầng số, hạ tầng thương mại, hạ tầng du lịch và hệ thống giao thông xanh, hình thành mạng lưới hạ tầng đồng bộ, có tính kết nối cao, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, vận hành và giám sát hạ tầng; đẩy mạnh xây dựng trung tâm điều hành hạ tầng thông minh (IOC), ứng dụng IoT, trí tuệ nhân tạo, cảm biến số trong quản lý giao thông, chiếu sáng, cấp thoát nước, môi trường và an toàn đô thị; từng bước hình thành mô hình đô thị số, nông thôn số hiện đại.

Đột phá trong phát triển hạ tầng giao thông theo hướng vận tải đa phương thức, bền vững và hội nhập quốc tế; ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông liên vùng, trong đó xác định vận tải thủy nội địa là một trụ cột bổ sung quan trọng của hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Nghiên cứu các cơ chế hợp tác thúc đẩy vận tải thủy quốc tế trên sông Hồng, từng bước hình thành hành lang vận tải thủy - bộ - sắt liên hoàn, góp phần nâng cao năng lực logistics, giảm chi phí vận tải và mở rộng không gian phát triển kinh tế cửa khẩu.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, nhất là đầu tư công và nguồn lực xã hội, để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, có tính liên kết cao, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, khu và cụm công nghiệp, hạ tầng logistics, hạ tầng số, hạ tầng liên kết nông thôn với đô thị, nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ và liên kết vùng. Phát triển các khu đô thị mới hiện đại, trung tâm thương mại - dịch vụ chất lượng cao tại các khu vực có điều kiện thuận lợi, tạo động lực mở rộng không gian phát triển của tỉnh.

Phát triển hệ thống giao thông đô thị đồng bộ, hiện đại, ưu tiên giao thông công cộng, đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng tăng, giảm mật độ phương tiện cá nhân và áp lực giao thông đô thị. Phát triển mạng lưới giao thông công cộng chất lượng cao, kết nối thuận tiện các khu dân cư, trung tâm hành chính, thương mại, dịch vụ, du lịch và các đầu mối giao thông; xây dựng bãi đỗ xe thông minh, trung tâm trung chuyển hàng hóa và hệ thống kho vận hiện đại. Phát triển các tuyến giao thông xanh, hiện đại; xây dựng hệ thống tàu điện

kết nối phường Lào Cai với các địa phương, tăng cường liên kết vùng, kết nối du lịch và mở rộng không gian phát triển.

#### ***2.4. Đầu tư các công trình, dự án trọng điểm***

Ưu tiên nguồn lực triển khai các công trình, dự án trọng điểm có tính động lực, tạo sức lan tỏa và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung thực hiện Dự án khắc phục, xử lý tình trạng ngập, úng ven sông Hồng khu vực trung tâm tỉnh Lào Cai và vùng phụ cận; từng bước hình thành vành đai sinh thái ven sông, hồ điều hòa và không gian công cộng đa chức năng gắn với chỉnh trang đô thị, nâng cao khả năng chống chịu thiên tai.

Huy động tối đa nguồn lực để đầu tư các công trình hạ tầng giao thông chiến lược, gồm: Cảng hàng không Sa Pa; các tuyến giao thông theo trục kinh tế động lực dọc sông Hồng; đường sắt khổ tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; đường sắt kết nối ga Lào Cai với ga Hà Khẩu Bắc (Trung Quốc); đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo quy mô 04 làn xe; đường kết nối phường Lào Cai - Cảng hàng không Sa Pa đến trung tâm hành chính tỉnh; cầu đường bộ biên giới tại xã Bản Vược; hoàn thiện hệ thống giao thông nội thị, đối ngoại, kết nối khu kinh tế cửa khẩu, khu, cụm công nghiệp và đầu tư hệ thống bến xe khách, cảng cạn.

Ưu tiên phát triển hệ thống đô thị, nhất là đô thị biên giới, khu công nghiệp, trung tâm thương mại, du lịch gắn với Cảng hàng không Sa Pa, ga đầu mối phường Lào Cai, phường Yên Bái và hệ thống đường sắt liên vận quốc tế khổ tiêu chuẩn; tập trung phát triển ga Lào Cai thành trung tâm logistics quốc tế, phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD), đầu tư kết cấu hạ tầng khu kinh tế trọng điểm, khu kinh tế cửa khẩu, Trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế, nhà thi đấu đa năng tại Khu cửa khẩu quốc tế Kim Thành, hệ thống chợ đầu mối tại các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chợ biên giới và quy hoạch, xây dựng khu kinh tế số kết hợp với các địa phương lân cận. Hợp tác với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) xây dựng và vận hành hiệu quả cửa khẩu thông minh tại cặp cửa khẩu quốc tế Lào Cai - Hà Khẩu.

#### ***2.5. Định hướng mô hình phát triển đối với xã Trăn Yên và phường Lào Cai***

##### ***2.5.1. Định hướng mô hình phát triển đối với xã Trăn Yên***

Phát triển ba trụ cột kinh tế chủ yếu: Nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp số, nông nghiệp công nghệ cao; công nghiệp chế biến nông - lâm sản, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ sản xuất; du lịch nông nghiệp, du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng gắn với bản sắc văn hóa địa phương. Triển khai Mô hình “Nông nghiệp đa giá trị gắn với du lịch trải nghiệm”.

Xây dựng hai chuỗi giá trị chủ lực gồm: (i) Đối với dâu tằm - tơ tằm, phát triển theo hướng khép kín từ vùng trồng dâu, nuôi tằm, ươm tơ, dệt lụa,

thiết kế sản phẩm đến xây dựng thương hiệu “Lúa Trần Yên”, gắn với làng nghề, du lịch trải nghiệm và tiêu thụ sản phẩm; (ii) Đối với quê, phát triển vùng nguyên liệu hữu cơ, mở rộng kinh tế dưới tán quê, tăng chế biến sâu các sản phẩm tinh dầu, dược liệu, thực phẩm, sản phẩm chăm sóc sức khỏe và thủ công mỹ nghệ.

Tổ chức lại vùng sản xuất hàng hóa đối với các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, có khả năng hình thành thương hiệu và tạo thu nhập bền vững cho người dân. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, công nghệ sinh học, chuyển đổi số, IoT, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong quản lý vùng nguyên liệu, giám sát sản xuất, phòng chống dịch bệnh, tự động hóa tưới tiêu, truy xuất nguồn gốc, bảo quản và chế biến. Hình thành mô hình vùng nguyên liệu số, hợp tác xã số, nông dân số và chuỗi giá trị nông nghiệp tuần hoàn.

Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào chế biến sâu, bảo quản, đóng gói, logistics nông sản và phát triển thị trường. Hỗ trợ phát triển ít nhất 01 doanh nghiệp kinh tế tập thể để hỗ trợ các hoạt động phúc lợi xã hội; củng cố vai trò của hợp tác xã, tổ hợp tác trong tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ đầu vào, kiểm soát chất lượng, liên kết tiêu thụ và phân phối lợi ích. Hình thành cơ chế liên kết ổn định giữa người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp chế biến, doanh nghiệp phân phối và thị trường xuất khẩu.

Phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm sản và tiểu thủ công nghiệp theo hướng xanh, sạch, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường. Tập trung phát triển Cụm công nghiệp Báo Đáp theo quy hoạch; ưu tiên thu hút các dự án có năng lực, công nghệ tiên tiến, nhất là chế biến sâu quê, gỗ và nông - lâm sản... ; từng bước hình thành cụm công nghiệp xanh, hiện đại, có vai trò dẫn dắt công nghiệp chế biến, thúc đẩy liên kết vùng nguyên liệu và chuỗi giá trị, tạo việc làm, nâng cao giá trị sản phẩm và đóng góp vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.

Phát triển du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm và du lịch cộng đồng, xây dựng câu chuyện cho mỗi sản phẩm du lịch gắn với vùng dâu tằm, vùng quê hữu cơ, làng nghề, ẩm thực, văn hóa dân tộc, kiến trúc nhà đồng bào và không gian sinh thái ven sông Hồng. Chinh trang cảnh quan, hình thành các điểm trải nghiệm, sản xuất theo hướng mỗi gia đình là một mô hình bản sắc riêng nằm trong tổng thể chuỗi làng du lịch nông nghiệp, homestay, farmstay, không gian giới thiệu sản phẩm OCOP và sản phẩm thủ công địa phương; tạo thêm sinh kế, tăng thu nhập và nâng cao giá trị văn hóa cộng đồng.

Phấn đấu 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm chủ lực được số hóa thông tin, có mã truy xuất nguồn gốc và đưa lên các sàn

thương mại điện tử; từng bước hình thành kênh tiêu thụ ổn định trong nước và xuất khẩu.

Tăng cường kết nối Trấn Yên với hệ thống chế biến, logistics, trung tâm giới thiệu sản phẩm OCOP, thương mại điện tử và cửa khẩu quốc tế tại phường Lào Cai. Xây dựng Trung tâm giới thiệu và trải nghiệm số Trấn Yên làm đầu mối quảng bá quy hoạch, sản phẩm chủ lực, mô hình kinh tế, du lịch cộng đồng; hỗ trợ xúc tiến đầu tư, kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

#### *2.5.2. Định hướng mô hình phát triển đối với phường Lào Cai*

Xây dựng phường Lào Cai trở thành hạt nhân của không gian đô thị cửa khẩu có tính chất đặc biệt, giữ vai trò trung tâm, cực tăng trưởng phía Bắc của tỉnh; phát triển theo hướng hiện đại, xanh, thông minh, hội nhập, có sức cạnh tranh và khả năng kết nối quốc tế. Tập trung phát triển phường Lào Cai thành trung tâm logistics, thương mại cửa khẩu, kinh tế số và du lịch biên giới trên hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; lấy kinh tế cửa khẩu, thương mại - dịch vụ, logistics, kinh tế số, du lịch và công nghiệp xanh làm các trụ cột tăng trưởng. Triển khai Mô hình “Kinh tế đô thị cửa khẩu đa dịch vụ”, gắn phát triển các hoạt động kinh tế cửa khẩu với dịch vụ đô thị hiện đại, thúc đẩy liên kết vùng, mở rộng không gian phát triển và nâng cao vai trò hạt nhân, dẫn dắt của phường Lào Cai đối với khu vực phía Bắc của tỉnh.

Tổ chức lại không gian kinh tế theo cấu trúc một trung tâm đô thị vùng, hai trục kinh tế động lực và ba khu vực phát triển. Trong đó, hai trục động lực gồm trục kinh tế cửa khẩu (Đông - Tây) và trục kinh tế sông Hồng (Bắc - Nam); ba khu vực phát triển gồm khu vực cửa khẩu, khu đô thị lõi và khu công nghiệp, nông nghiệp xanh - thông minh.

Đối với khu vực cửa khẩu, tập trung phát triển thương mại biên giới, logistics, dịch vụ tài chính, thanh toán số, thương mại điện tử xuyên biên giới, kho vận, trung chuyển, chế biến và xuất nhập khẩu. Xây dựng thành công khu hợp tác qua biên giới theo hướng hiện đại, kết nối, kiểu mẫu, tạo không gian hợp tác kinh tế quốc tế có sức cạnh tranh cao. Triển khai hiệu quả mô hình cửa khẩu thông minh tại Kim Thành; thí điểm khu thương mại tự do biên giới tại Kim Thành, gắn với trung tâm kinh tế - tài chính - kinh tế số quốc tế, tạo động lực thu hút nhà đầu tư chiến lược và doanh nghiệp đầu tàu trong lĩnh vực logistics, thương mại điện tử xuyên biên giới, tài chính, công nghệ và công nghiệp chế biến xuất khẩu.

Đối với khu đô thị lõi, phát triển theo hướng đô thị thông minh, đô thị xanh, gắn với TOD, thương mại, dịch vụ, du lịch và không gian văn hóa ven sông Hồng. Khai thác lợi thế ga Lào Cai, sông Hồng, sông Nậm Thi, hệ thống di tích lịch sử - văn hóa và không gian cửa khẩu để phát triển du lịch mua sắm,

du lịch văn hóa - tâm linh, du lịch đường sông, du lịch giao lưu biên giới và kinh tế đêm. Hình thành các tuyến phố chuyên doanh, chợ đêm, không gian văn hóa - thương mại, ẩm thực và dịch vụ giải trí; tăng cường liên kết với Sa Pa, Bắc Hà, Bát Xát và các khu du lịch trọng điểm của tỉnh để kéo dài thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu của du khách.

Triển khai Mô hình “Công nghiệp đô thị xanh, bền vững”. Thu hút công nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu, sản xuất thân thiện môi trường và sử dụng năng lượng tiết kiệm. Hình thành các cụm công nghiệp xanh gắn với logistics, dịch vụ hỗ trợ sản xuất và chuỗi cung ứng cửa khẩu; tạo quỹ đất và hạ tầng phù hợp để thu hút các dự án có công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao.

Phát triển Trung tâm giới thiệu sản phẩm OCOP của tỉnh tại phường Lào Cai thành đầu mối quảng bá, giao dịch và kết nối tiêu thụ nông sản, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm chủ lực của các địa phương. Đưa 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng lên sàn thương mại điện tử, có truy xuất nguồn gốc điện tử; gắn tiêu thụ sản phẩm với logistics, xúc tiến thương mại số, du lịch mua sắm và xuất khẩu chính ngạch.

Phát triển kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã theo hướng số hóa, chuyên nghiệp hóa và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị thương mại, logistics, du lịch, dịch vụ đô thị. Khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp; thu hút ít nhất một doanh nghiệp đầu tàu dẫn dắt chuỗi giá trị chủ lực của phường; hỗ trợ phát triển ít nhất 01 doanh nghiệp kinh tế tập thể để hỗ trợ các hoạt động phúc lợi xã hội; thúc đẩy khởi nghiệp trong các lĩnh vực thương mại, du lịch, ẩm thực, dịch vụ số và logistics cửa khẩu.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý đô thị, quản lý dân cư, hạ tầng, giao thông, dịch vụ công và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích phát triển năng lượng sạch, giao thông xanh, chiếu sáng thông minh, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số phục vụ người dân, doanh nghiệp. Phấn đấu đến năm 2030, 100% thủ tục xuất nhập khẩu thực hiện trên môi trường số; năng lực vận chuyển hàng hóa qua Kim Thành tăng gấp 2 lần; chi phí logistics giảm bình quân 20 - 30%; kinh tế số chiếm khoảng 30% cơ cấu kinh tế; thu nhập bình quân đầu người đạt 190 triệu đồng/người; 100% hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh.

### **3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện**

#### ***3.1. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao kỹ năng số, phát triển xã hội số***

Phát triển nguồn nhân lực toàn diện, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nhân lực theo các lĩnh vực động lực của từng địa bàn. Đối với khu vực đô thị, cửa khẩu, ưu tiên nhân lực logistics, thương mại quốc tế, thương mại điện tử, kinh tế số, du lịch, dịch vụ đô thị, quản trị đô thị thông minh và ngoại ngữ. Đối với khu vực nông thôn, ưu tiên nhân lực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kinh tế nông nghiệp, kinh tế tập thể, chế biến sâu, du lịch cộng đồng, thương mại điện tử nông sản và quản trị hợp tác xã.

Nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức và Nhân dân; triển khai hiệu quả các phong trào “Bình dân học vụ số”, “Người bản số”; hình thành công dân số, xã hội số và nâng cao năng lực tiếp cận, sử dụng các nền tảng số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hạt nhân ở thôn, tổ dân phố gồm bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác Mặt trận, chi hội trưởng các đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng, thanh niên tiêu biểu và các cá nhân tiên phong về lý luận chính trị, quản trị cộng đồng, công tác dân vận, kỹ năng lãnh đạo, tổ chức phong trào, pháp luật, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tập thể, bảo vệ môi trường và giữ gìn an ninh, trật tự.

Khuyến khích thanh niên, trí thức trẻ, lao động có tay nghề và người Lào Cai đang học tập, làm việc ngoài địa phương trở về khởi nghiệp, làm việc tại quê hương. Xây dựng mạng lưới kết nối chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân và người có kinh nghiệm nhằm tư vấn, hỗ trợ, chuyển giao công nghệ, lan tỏa tri thức và kinh nghiệm quản trị cho cấp cơ sở.

### ***3.2. Phát triển khoa học - công nghệ và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo***

Hình thành mạng lưới liên kết đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển địa phương; trong đó, chính quyền giữ vai trò đầu mối xác định nhu cầu và các bài toán phát triển, kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã, viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia và các tổ chức hỗ trợ để nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và nhân rộng các giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên hợp tác giải quyết các bài toán về phát triển kinh tế, quản trị đô thị và nông thôn, quản lý tài nguyên, môi trường, logistics, du lịch, dịch vụ công, an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Hình thành các thiết chế hỗ trợ không gian đổi mới sáng tạo cộng đồng, vườn ươm khởi nghiệp số, quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo; thúc đẩy chuyển giao và ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây trong sản xuất, kinh doanh và quản trị.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số; chú trọng cơ chế thí điểm có kiểm soát đối với các mô hình và công nghệ mới; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ gắn với kết quả đầu ra; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả chuyển đổi số và mức độ hài lòng của người dân.

Hình thành “hạ tầng mềm” của phát triển gồm dữ liệu, nền tảng số, kỹ năng số và thể chế số. Xây dựng cơ chế đánh giá định kỳ mức độ phát triển số của xã, phường, thôn, tổ dân phố, lấy hiệu quả phục vụ người dân và kết quả phát triển làm thước đo chủ yếu.

### ***3.3. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và nền tảng công nghệ dùng chung***

Phát triển hạ tầng số và nền tảng công nghệ dùng chung phục vụ vận hành mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” hiện đại. Xây dựng, chuẩn hóa và kết nối liên thông hệ thống dữ liệu số của xã, phường với hệ thống dữ liệu của tỉnh và quốc gia, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý và cung cấp dịch vụ công; xác lập dữ liệu là tư liệu sản xuất mới, nền tảng của quản trị hiện đại và phát triển kinh tế số.

Số hóa dữ liệu về dân cư, đất đai, sản xuất, du lịch, giáo dục, y tế; hình thành “bản đồ số địa phương” phục vụ điều hành, dự báo và hỗ trợ ra quyết định.

Xây dựng nền tảng công nghệ đồng bộ tại phường Lào Cai và xã Trần Yên trên cơ sở phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số hiện đại. Trung tâm điều hành thông minh (IOC) đóng vai trò “bộ não số”, thực hiện tích hợp, phân tích và điều hành dữ liệu từ camera AI, cảm biến IoT, bản đồ số GIS, hệ thống dịch vụ công và các nền tảng dữ liệu chuyên ngành để phục vụ giám sát, điều hành giao thông, an ninh, thương mại, du lịch và đời sống dân cư theo thời gian thực. Phát triển hệ thống “Bàn làm việc số” (Digital Workplace), ứng dụng công dân số, phản ánh hiện trường và trợ lý AI nâng cao hiệu quả điều hành, tăng cường tương tác hai chiều giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp.

Đầu tư đồng bộ hạ tầng số hiện đại, gồm mạng truyền dẫn tốc độ cao, công nghệ 5G/6G, hạ tầng IoT, trung tâm dữ liệu, nền tảng AI/Big Data và hệ thống bảo mật nhiều lớp; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, vận hành liên tục và kết nối liên thông với hệ thống dữ liệu cấp tỉnh, quốc gia.

### ***3.4. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện và thực hiện các mô hình ứng dụng theo đặc thù của từng địa phương***

Triển khai mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa chuyển đổi số toàn diện” trên ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Xây dựng chính quyền số theo hướng quản trị thông minh dựa trên dữ liệu, nâng cao chất lượng

cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; phát triển kinh tế số thông qua thương mại điện tử, số hóa chuỗi giá trị sản xuất và thanh toán không dùng tiền mặt; phát triển xã hội số gắn với phổ cập kỹ năng số, nâng cao mức độ tham gia của người dân vào quản trị và phát triển.

Phát triển các lĩnh vực du lịch thông minh, giáo dục thông minh, y tế thông minh, môi trường thông minh và giao thông thông minh; ứng dụng công nghệ VR/AR, trợ lý AI đa ngôn ngữ, học tập cá nhân hóa, hồ sơ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh từ xa, giám sát môi trường và cảnh báo thiên tai nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và đời sống nhân dân. Ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số phù hợp với đặc thù từng địa phương, trong đó:

Đối với phường Lào Cai, tập trung phát triển thương mại biên mậu, logistics, công nghiệp chế biến và du lịch thông minh trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới, thanh toán số đa tiền tệ, hợp đồng điện tử và ứng dụng AI trong phân tích dữ liệu, hỗ trợ thông quan và kiểm soát rủi ro.

Đối với xã Trần Yên, tập trung phát triển nông thôn đặc sắc, nông nghiệp thông minh; ứng dụng AI và IoT trong quản lý vùng trồng quế, dâu tằm, giám sát sản xuất bằng cảm biến, drone, truy xuất nguồn gốc bằng mã QR; thúc đẩy thương mại điện tử, logistics và thanh toán số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm địa phương.

#### **4. Phát triển văn hóa, xã hội gắn với xây dựng con người xã hội chủ nghĩa phát triển toàn diện, hạnh phúc**

##### ***4.1. Phát triển văn hóa - xã hội***

Hoàn thiện các chính sách phát triển xã hội theo hướng bao trùm, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, nhóm dân cư; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ cơ bản về giáo dục, y tế, việc làm, thông tin và an sinh xã hội. Chuyển mạnh từ hỗ trợ sang tạo cơ hội phát triển, lấy nâng cao năng lực tự vươn lên của người dân làm trung tâm của chính sách xã hội.

Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, bảo tồn và phát huy các giá trị của các tộc người, phát huy tinh thần đoàn kết trong các dân tộc. Xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa phát triển toàn diện, giàu bản sắc văn hóa, có đạo đức, lối sống, khát vọng cống hiến và ý thức trách nhiệm với cộng đồng, xã hội. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nhân văn; thúc đẩy học tập suốt đời, khởi nghiệp sáng tạo, hình thành xã hội học tập. Kiến tạo không gian văn hóa mới, nơi các cộng đồng dân cư đồng thuận, gắn kết, cùng chia sẻ mục tiêu phát triển. Xây dựng mô hình “Thôn, tổ dân phố văn hóa kiểu mẫu”, Câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao nông thôn; câu lạc bộ/nhóm thực hành di sản văn hóa...; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong sáng tạo, hưởng thụ và bảo tồn văn hóa. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa

truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, gắn phát triển du lịch bền vững với các làn điệu dân ca, dân vũ, nếp nhà và món ăn đặc trưng của các dân tộc; hình thành các sản phẩm văn hóa đặc trưng có giá trị kinh tế cao. Đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đồng bộ, hiện đại; nâng cao chất lượng phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng. Phần đầu trên 90% người dân tham gia ít nhất một loại hình trong các câu lạc bộ nghệ thuật, thể dục, thể thao và các hoạt động văn hóa cộng đồng. Mỗi thôn, tổ dân phố hình thành ít nhất 01 không gian sinh hoạt cộng đồng đa chức năng gắn với đọc sách, luyện tập thể thao, sinh hoạt văn hóa và chuyển đổi số cộng đồng.

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở từng cấp học, bảo đảm duy trì vững chắc kết quả đã đạt được và từng bước nâng cao mức độ phổ cập theo lộ trình; xây dựng hệ thống trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, tiến tới xây dựng trường học xã hội chủ nghĩa. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng chuyển mạnh từ truyền thụ kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học; chú trọng giáo dục đạo đức, văn hóa, lý tưởng sống, ý thức công dân, lòng yêu nước, truyền thống lịch sử dân tộc, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực số. Triển khai mô hình “Giáo dục xã hội chủ nghĩa nhân văn, thông minh và hội nhập” gắn với xây dựng trường học số, trường học hạnh phúc, lớp học thông minh; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), nền tảng số, học liệu mở và kho dữ liệu dùng chung trong quản trị, giảng dạy và học tập. Tăng cường giáo dục STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số từ sớm; đa dạng hóa nội dung, phương thức dạy và học, gắn giáo dục với định hướng nghề nghiệp và yêu cầu phát triển của địa phương.

Phát triển thư viện điện tử, tủ sách cộng đồng, văn hóa đọc; thúc đẩy xã hội học tập, tạo điều kiện để người dân học tập suốt đời. Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thu hẹp chênh lệch về điều kiện và chất lượng giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận cơ hội học tập và phát triển. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, toàn diện, hiện đại; gắn với sinh kế bền vững và phòng ngừa rủi ro. Mở rộng bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người có công và gia đình người có công; làm tốt công tác tôn giáo, dân tộc, quyền phụ nữ và trẻ em. Triển khai mô hình “An sinh xã hội chủ nghĩa”, trong đó huy động tổng hợp nguồn lực từ ngân sách nhà nước, xã hội hóa, quỹ cộng đồng, hợp tác xã, doanh nghiệp và đóng góp tự nguyện của Nhân dân để chăm lo người yếu thế, người cao tuổi, trẻ em, người có hoàn cảnh khó khăn; bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận dịch vụ thiết yếu và có cơ hội vươn lên. Phát triển quỹ khuyến học, quỹ nhân ái, quỹ chăm sóc người cao tuổi, mô hình bếp ăn cộng đồng, ngân hàng thực phẩm, nhóm tương trợ dân cư và các hình thức hỗ trợ cộng đồng phù hợp. Phát triển quỹ nhà ở xã hội với mức giá phù hợp, triển khai chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng, thuế... để hỗ trợ người

dân mua nhà ở; đáp ứng nhu cầu nhà ở xã hội cho các đối tượng chính sách; bảo đảm 100% hộ dân có nhà ở kiên cố.

Lĩnh vực y tế, chuyển mạnh từ tư duy “chữa bệnh” sang phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe toàn diện, chủ động và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân; lấy y tế dự phòng, y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe cộng đồng làm nền tảng, hướng tới quản lý sức khỏe toàn dân theo vòng đời. Phát triển hệ thống y tế theo hướng hiện đại, thông minh, đồng bộ và bao phủ toàn dân; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản và chuyên sâu. Thực hiện nguyên tắc “Sức khỏe trong mọi chính sách”, bảo đảm các chủ trương, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội đều hướng tới mục tiêu nâng cao sức khỏe và chất lượng sống của người dân. Xây dựng trạm y tế xã, phường trở thành trung tâm dịch vụ y tế tích hợp, trung tâm quản lý sức khỏe cộng đồng, phấn đấu đạt tối thiểu 17 bác sĩ/1 vạn dân. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; ứng dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh từ xa và mô hình “Bác sĩ gia đình, y tế số, hồ sơ sức khỏe điện tử”. Xây dựng đội ngũ thầy thuốc và nhân viên y tế “sâu y lý, giỏi y thuật, giàu y đức”, tận tụy phục vụ Nhân dân. Có chính sách đặc thù để hỗ trợ bảo hiểm y tế, trợ giúp xã hội cho nhóm yếu thế, người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn.

#### ***4.2. Xây dựng con người xã hội chủ nghĩa phát triển toàn diện, hạnh phúc***

Xây dựng con người xã hội chủ nghĩa phát triển toàn diện, hạnh phúc là nhiệm vụ trung tâm, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển. Trọng tâm là phát triển con người toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, tinh thần, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực số, năng lực hội nhập và trách nhiệm xã hội.

Hình thành hệ giá trị con người Lào Cai thời kỳ mới với các chuẩn mực: trung thành với Tổ quốc, với Đảng và Nhà nước; sống trung thực, trách nhiệm, kỷ cương; thượng tôn pháp luật; có năng lực số, tư duy đổi mới sáng tạo và bản lĩnh hội nhập quốc tế. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên và niềm tự hào dân tộc; xây dựng con người Lào Cai mang đậm bản sắc văn hóa địa phương, đáp ứng yêu cầu của thời đại số với những phẩm chất đặc trưng “Đoàn kết - Yêu nước - Kỷ cương - Văn minh - Hiếu khách”. Xây dựng hệ giá trị sống hiện đại: sống khỏe, sống tử tế, sống sáng tạo, sống trách nhiệm, sống hài hòa với thiên nhiên và cộng đồng.

Chú trọng phát triển kỹ năng mềm, kỹ năng sống, kỹ năng số và đạo đức số cho người dân; hình thành lớp công dân số có khả năng làm chủ công nghệ, khai thác và sáng tạo giá trị trên nền tảng số, tham gia tích cực vào quản trị xã hội và phát triển kinh tế số. Bảo đảm mỗi người trưởng thành có ít nhất một nghề, có kỹ năng số thành thạo và khả năng giao tiếp ngoại ngữ cơ bản. Xây

dựng các hình mẫu con người mới ở nông thôn, trọng tâm là “nhà nông thể hệ mới” có tri thức, tư duy đổi mới, làm chủ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, có năng lực tổ chức sản xuất, liên kết thị trường; “người có uy tín thể hệ mới” có phẩm chất, năng lực, uy tín xã hội, am hiểu pháp luật, có khả năng tuyên truyền, vận động, kết nối và dẫn dắt cộng đồng, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng xã hội đồng thuận, văn minh.

Xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy học tập suốt đời, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong toàn dân. Đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng con người mới, gia đình văn hóa, cộng đồng văn minh; nhân rộng các mô hình “công dân số”, “gia đình học tập”, “khu dân cư học tập”, góp phần lan tỏa các giá trị tích cực trong xã hội. Phát động phong trào “Mỗi người dân một năng lực mới mỗi năm”, “Mỗi cộng đồng một không gian sáng tạo”, tạo động lực phát triển bản thân và xã hội học tập thực chất.

Gắn phát triển con người với nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc; tạo việc làm bền vững, nâng cao thu nhập, cải thiện toàn diện điều kiện sống của Nhân dân. Bố trí trường học, cơ sở y tế, thiết chế văn hóa, thể thao, không gian xanh, hạ tầng số và hạ tầng giao thông phù hợp với quy mô dân số, bán kính phục vụ và nhu cầu thực tế của người dân; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi, công bằng và có chất lượng đối với các dịch vụ công cơ bản. Xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho mọi người dân; bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận cơ hội phát triển, tham gia quản lý xã hội, thụ hưởng dịch vụ công và thành quả phát triển. Chủ động phòng ngừa, ứng phó bạo lực trên cơ sở giới, xây dựng cộng đồng công bằng, văn minh, tiến bộ và hạnh phúc.

Xây dựng con người trong môi trường văn hóa số và xã hội số; nâng cao ý thức pháp luật, đạo đức xã hội, trách nhiệm công dân, đặc biệt trong không gian mạng. Kết hợp hài hòa giữa kế thừa giá trị truyền thống tốt đẹp và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; xây dựng con người có nhân cách, lối sống văn minh, nghĩa tình, đoàn kết, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. Đồng thời, quan tâm xây dựng sức khỏe tinh thần xã hội; mở rộng dịch vụ tư vấn tâm lý, hỗ trợ gia đình, phòng chống bạo lực, cô đơn xã hội và các tệ nạn mới phát sinh trong thời đại số.

Triển khai các chính sách nhằm phát triển con người toàn diện như: miễn học phí toàn diện; hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ em, phụ nữ mang thai và người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn; khám sức khỏe định kỳ miễn phí; phổ cập thể thao quần chúng; hỗ trợ nhà ở, việc làm, đào tạo lại nghề nghiệp; tạo điều kiện để mỗi người dân được học tập, lao động sáng tạo, nghỉ ngơi, hưởng thụ văn hóa và phát triển bản thân trong suốt vòng đời.

## **5. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân**

### ***5.1. Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện ở cơ sở***

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng dựa trên dữ liệu, chuyển đổi từ quản lý hành chính truyền thống sang quản trị hiện đại. Trọng tâm là số hóa quy trình, ra quyết định dựa trên minh chứng; tăng cường kiểm tra, điều chỉnh linh hoạt; chuyển từ lãnh đạo bằng mệnh lệnh hành chính sang mô hình lãnh đạo theo hướng hiện đại, sâu sát cơ sở.

Đề nghị Trung ương xem xét, cho phép thí điểm Bí thư Đảng ủy xã, phường được lựa chọn xây dựng mô hình tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã, phường tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với nhiệm vụ xây dựng mô hình.

Thực hiện nghiêm chế độ cấp ủy viên phụ trách địa bàn, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu và đội ngũ cán bộ cơ sở, bảo đảm sâu sát địa bàn, gần dân, sát dân, trọng dân, lắng nghe Nhân dân; tăng cường đối thoại trực tiếp với Nhân dân; duy trì định kỳ “Ngày cấp ủy, chính quyền lắng nghe Nhân dân”, ứng dụng nền tảng số nhằm kịp thời tiếp nhận, giải quyết và phản hồi các kiến nghị, phản ánh chính đáng ngay từ cơ sở; phân loại, xử lý theo nguyên tắc “đúng việc, đúng cấp, đúng thẩm quyền, đúng thời điểm”, không để tích tụ thành vụ việc phức tạp, kéo dài hoặc hình thành “điểm nóng”.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cấp ủy, xây dựng Văn phòng Đảng ủy số nhằm hiện đại hóa phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao hiệu quả quản trị; thực hiện quản lý tập trung, đồng bộ hệ thống văn bản, lịch công tác, nhiệm vụ, cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ trên môi trường số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp báo cáo, tra cứu quy định, cảnh báo tiến độ và hỗ trợ điều hành.

Đổi mới mạnh mẽ tư duy và phương thức kiểm tra, giám sát theo hướng chuyển từ hậu kiểm sang phòng ngừa, cảnh báo và kiểm soát quyền lực từ sớm, từ xa; từ kiểm tra hồ sơ, giấy tờ sang kiểm tra dữ liệu; từ xử lý vụ việc riêng lẻ sang nhận diện và kiểm soát rủi ro hệ thống. Hình thành cơ chế giám sát theo thời gian thực, bảo đảm phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường, nguy cơ tha hóa quyền lực và các rủi ro trong quản trị. Xây dựng mô hình kiểm tra số và hệ sinh thái kiểm tra, giám sát dựa trên dữ liệu. Tăng cường kiểm soát quyền lực dữ liệu, quyền lực nền tảng và quyền lực thuật toán. Công tác kiểm tra, giám sát phải lấy việc bảo vệ quyền làm chủ của Nhân dân làm mục tiêu xuyên suốt.

## **5.2. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng, chi bộ xã hội chủ nghĩa kiểu mẫu và đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, gắn dân, có trách nhiệm với Nhân dân**

Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, chi bộ và chất lượng đảng viên. Hằng năm, phân đầu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới đạt từ 2,5-3% tổng số đảng viên trở lên; có trên 98% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu đảng viên. Xây dựng mô hình “Chi bộ 5 tốt, đảng viên 5 tốt”<sup>12</sup> gắn với yêu cầu xây dựng chi bộ xã hội chủ nghĩa. Đổi mới sinh hoạt chi bộ theo hướng thiết thực, ngắn gọn, có chuyên đề hằng quý về phát triển kinh tế, chuyển đổi số, dân vận và giải quyết vấn đề nổi cộm ở cơ sở; tăng cường sinh hoạt chi bộ trên nền tảng số khi cần thiết.

Thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Ứng dụng nền tảng số để quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các biểu hiện lợi dụng chức vụ, quyền hạn, né tránh trách nhiệm, những nhiễu, gây phiền hà, thất thoát, lãng phí, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, liêm chính, kỷ cương và phục vụ Nhân dân. Công khai tiến độ nhiệm vụ của cơ quan, cán bộ chủ trì trên môi trường số để Nhân dân giám sát, đánh giá.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống gương mẫu, tư duy chiến lược, năng lực quản trị hiện đại, năng lực chuyển đổi số, năng lực tổ chức thực hiện, năng lực xử lý các vấn đề khó, năng lực đối thoại với Nhân dân và tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, có trình độ cao, chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, ý chí vươn lên và khát vọng cống hiến cho sự nghiệp phát triển của địa phương. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức “vừa hồng, vừa chuyên. Thực hiện tốt cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung theo quy định. Xây dựng hình mẫu “Cán bộ cơ sở bốn biết”<sup>13</sup>.

Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, đảng viên, công chức theo kết quả công việc, sản phẩm đầu ra, tiến độ thực hiện nhiệm vụ (KPI) và mức độ hài

<sup>12</sup> **Chi bộ 5 tốt gồm:** lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tốt; sinh hoạt chi bộ tốt; đoàn kết, kỷ luật tốt; phục vụ Nhân dân tốt; đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tốt. **Đảng viên 5 tốt gồm:** bản lĩnh chính trị tốt; đạo đức, lối sống tốt; năng lực, trách nhiệm tốt; gắn bó, phục vụ Nhân dân tốt; tiên phong trong đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số.

<sup>13</sup> Biết việc, biết dân, biết công nghệ, biết tổ chức thực hiện.

lòng của Nhân dân làm thước đo chủ yếu. Lấy ý kiến đánh giá của người dân đối với một số chức danh thường xuyên trực tiếp tiếp xúc, giải quyết công việc cho Nhân dân. Xây dựng cơ chế đánh giá kết quả thực hiện Đề án gắn với trách nhiệm của cán bộ, công chức và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Có cơ chế trẻ hóa đội ngũ cán bộ cơ sở, nhất là đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố gắn với đào tạo, bồi dưỡng toàn diện về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, chuyên đổi số và vận động quần chúng. Phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, trí thức trẻ có năng lực; xây dựng lớp cán bộ kế cận có tư duy đổi mới, năng lực số và hội nhập. Điều động, luân chuyển và tăng cường cán bộ có phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn từ cấp tỉnh xuống công tác tại các địa bàn thí điểm.

Ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù đối với lực lượng nòng cốt ở thôn, tổ dân phố; nâng mức hỗ trợ phù hợp với khối lượng công việc, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn hằng năm, hỗ trợ công cụ làm việc, thiết bị số, có cơ chế tôn vinh, khen thưởng, tạo nguồn cán bộ và hỗ trợ một số chế độ an sinh phù hợp.

### ***5.3. Xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân***

Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo nguyên tắc rõ chức năng, rõ nhiệm vụ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm; không chồng chéo, không trùng lặp, giảm tối đa tầng nấc trung gian; bảo đảm mỗi nhiệm vụ có một đầu mối chủ trì và một người chịu trách nhiệm chính. Phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình; phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền cơ sở. Thực hiện quản trị đa tầng, sát dân theo cấp xã, phường - thôn, tổ dân phố - tổ dân cư - hộ gia đình, bảo đảm quản lý, phục vụ và hỗ trợ phát triển đến từng địa bàn, từng nhóm đối tượng.

Chuyển mạnh từ quản lý hành chính truyền thống sang tư duy kiến tạo, quản lý, quản trị hiện đại, dựa trên dữ liệu, công nghệ và sự tham gia của người dân, doanh nghiệp. Xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ, minh bạch hiệu lực, hiệu quả. Áp dụng phương thức “lãnh đạo công - quản trị tư” phù hợp với điều kiện, đặc thù của Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai.

Mở rộng các nền tảng tương tác số giữa chính quyền với người dân; tăng cường phản ánh hiện trường, góp ý trực tuyến, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước và từng bước hình thành mô hình quản trị xã hội có sự tham gia của người dân trên môi trường số.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc pháp quyền, mọi tổ chức, cá nhân đều bình đẳng trước pháp luật. Xử lý, trả lời, giải quyết 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh thuộc thẩm quyền bảo đảm đúng trình tự, quy định của Đảng và pháp luật. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng tồn đọng hồ sơ hoặc giải quyết chậm muộn gây bức xúc trong Nhân dân. Chuẩn hóa quy trình hòa giải ở cơ sở theo hướng tiếp nhận - phân loại - hòa giải - xác nhận - theo dõi sau hòa giải; giải quyết mâu thuẫn từ sớm, từ xa, từ cơ sở. Xây dựng mô hình “Dịch vụ tư pháp không khoảng cách” dựa trên nền tảng số, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng dân cư, theo phương châm “Việc nhỏ không ra khỏi thôn, việc lớn không ra khỏi xã, mâu thuẫn không chuyển lên trên”. Cho phép huy động và sử dụng phù hợp nguồn lực từ ngân sách địa phương để hỗ trợ sự tham gia của các tổ chức hành nghề luật sư, công chứng, đấu giá, tư vấn pháp luật, đội ngũ chuyên gia, người có uy tín và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động tư vấn, hỗ trợ pháp lý, hòa giải và giải quyết các vấn đề phát sinh từ cơ sở. Phấn đấu 100% người dân có nhu cầu được tiếp cận và trợ giúp pháp lý.

Công khai, minh bạch hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành; rà soát, hoàn thiện quy trình xử lý công việc, nhất là ở các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như đất đai, đầu tư công, tài chính - ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện chính sách an sinh xã hội và giải quyết thủ tục hành chính. Các quyết định hành chính quan trọng được công khai, minh bạch, trên môi trường số; 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý thực hiện kê khai, công khai tài sản theo quy định. Định kỳ công bố chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp; chỉ số cải cách hành chính; chỉ số chuyển đổi số và kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

#### ***5.4. Xây dựng mô hình tự quản cộng đồng và quản trị xã hội dựa vào Nhân dân***

Xây dựng cộng đồng thôn, tổ dân phố tự quản theo hướng kết hợp giữa truyền thống - hiện đại - số hóa, cộng đồng tự bàn bạc, ra quyết định trên sự gợi ý của xã, phường, tập trung trên các lĩnh vực thiết yếu như: An ninh trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa, quản lý hạ tầng, hỗ trợ an sinh xã hội, phát triển sinh kế và chăm lo đời sống cộng đồng.

Trao quyền phù hợp cho cộng đồng trong việc tham gia bàn bạc, quyết định, tổ chức thực hiện và giám sát các công việc liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân. Phát huy vai trò người có uy tín, đoàn viên, hội viên nòng cốt, các tổ hòa giải, tổ tự quản, tổ chuyển đổi số cộng đồng, các nhóm thiện nguyện, tương trợ trong dân cư; thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với các tổ, nhóm tự quản. Ứng dụng nền tảng số để hỗ trợ hoạt động tự quản, tiếp nhận phản ánh, giám sát và

công khai kết quả thực hiện. Hình thành cơ chế quản trị xã hội dựa vào cộng đồng, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa chính quyền với Nhân dân, bảo đảm Nhân dân thực sự tham gia quản lý xã hội, thực hành dân chủ và thụ hưởng thành quả phát triển ngay từ cơ sở.

Xây dựng mô hình “Thôn, tổ dân phố tự quản xã hội chủ nghĩa” phù hợp điều kiện thực tiễn để tăng cường tính chủ động của cộng đồng, trong đó chỉ bộ lãnh đạo, Ban tự quản điều hành, Nhân dân tham gia quyết định và giám sát; lấy đoàn kết cộng đồng, tự quản, tự chủ, phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng sống làm mục tiêu trọng tâm.

Thí điểm mô hình “Điểm phục vụ cộng đồng” tại thôn, tổ dân phố trên cơ sở tích hợp, khai thác các thiết chế hiện có nhằm hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, hướng dẫn thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số và kết nối các dịch vụ thiết yếu.

### ***5.5. Đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng thực chất, sát dân, vì dân***

Đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng chuyển mạnh từ hình thức sang thực chất; từ vận động quần chúng sang tập hợp, phát huy sức mạnh toàn dân; từ khẩu hiệu sang kết quả, hướng mạnh về cơ sở, lấy người dân làm trung tâm phục vụ; phát huy vai trò tập hợp, vận động, giám sát và phản biện xã hội; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thúc đẩy quyền làm chủ và sự tham gia chủ động của Nhân dân trong quản trị xã hội và phát triển cộng đồng. Đổi mới phương thức hoạt động theo hướng sát dân, gần dân, hiểu dân, dựa vào dân; lấy nhu cầu, lợi ích chính đáng và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo hiệu quả hoạt động.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng, liên thông và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân và tình hình địa bàn; tổ chức tuyên truyền, vận động, lấy ý kiến, đối thoại, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của Nhân dân trên các nền tảng số; xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở gần dân, trọng dân, am hiểu công nghệ, có năng lực đối thoại, phản biện, vận động quần chúng và giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh từ cơ sở; lấy mức độ hài lòng của Nhân dân và hiệu quả phục vụ làm thước đo chất lượng hoạt động.

Triển khai mô hình “4 cùng - 3 chủ động - 2 nòng cốt - 1 mục tiêu”<sup>14</sup> gắn với đổi mới phương thức tập hợp, vận động Nhân dân theo hướng bám sát địa

<sup>14</sup> 4 cùng: Cùng nghe dân nói; cùng bàn với dân; cùng làm với dân; cùng kiểm tra, giám sát với dân; 3 chủ động: Chủ động nắm tình hình nhân dân (tâm tư, dư luận, mâu thuẫn xã hội); chủ động tham gia xây dựng Đảng, chính quyền (góp ý, phản biện); chủ động tổ chức phong trào (thiết thực, gắn với đời sống); 2 nòng cốt: Mặt trận Tổ quốc là trung tâm đoàn kết, điều phối chung; các tổ chức chính trị - xã hội (Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Cựu chiến binh...) là lực

bàn dân cư, từng nhóm đối tượng và từng vấn đề cụ thể của cộng đồng; lấy khu dân cư, thôn, tổ dân phố làm không gian hoạt động chủ yếu; lấy những vấn đề dân sinh thiết thực như an sinh xã hội, môi trường, an ninh trật tự, văn hóa cộng đồng, việc làm, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân làm trọng tâm để tổ chức hoạt động. Mỗi tổ chức phải có nhiệm vụ trọng tâm, mô hình cụ thể, sản phẩm rõ ràng, tránh chồng chéo nội dung, trùng lặp phong trào và hoạt động theo đợt, thiếu chiều sâu.

Nghiên cứu bố trí Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường đồng thời giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường đối với các địa phương thực hiện thí điểm.

### ***5.6. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân***

Thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa trên nền tảng số, phát triển cả hình thức dân chủ số và dân chủ mềm phù hợp với điều kiện thực tiễn ở cơ sở. Vận hành hiệu quả hệ thống tương tác hai chiều giữa chính quyền với Nhân dân, tạo điều kiện để người dân tham gia ngày càng sâu rộng vào quá trình quản trị và phát triển địa phương.

Phát triển các thiết chế dân chủ số đồng bộ, hiện đại, lấy người dân làm trung tâm. Xây dựng ứng dụng “Công dân số Lào Cai”, trong đó mỗi người dân được thiết lập hồ sơ số tích hợp, kết nối với các dịch vụ công, giáo dục, y tế, an sinh xã hội và các tiện ích đời sống.

Hình thành hệ sinh thái dân chủ số bao gồm: công công khai thông tin; nền tảng lấy ý kiến Nhân dân; kênh phản ánh, kiến nghị có theo dõi tiến độ xử lý; hệ thống khảo sát mức độ hài lòng; bản đồ số quy hoạch, công trình, dự án; công khai ngân sách, quỹ cộng đồng; ứng dụng đánh giá cán bộ, công chức; các nhóm thông tin chính thống tại thôn, tổ dân phố và các nền tảng tương tác trực tuyến khác.

Phát huy vai trò của dân chủ mềm như một hình thức thực hành dân chủ dựa trên nền tảng văn hóa cộng đồng, sự đồng thuận xã hội và các giá trị truyền thống tốt đẹp. Thực hiện dân chủ thông qua các hình thức đối thoại, vận động, thuyết phục, tạo đồng thuận trong sinh hoạt cộng đồng, các cuộc họp dân, lễ hội truyền thống, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc và các hoạt động văn hóa - xã hội ở cơ sở. Phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín, nghệ nhân dân gian, chức sắc tôn giáo, người tiêu biểu trong cộng đồng; nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường sự đồng thuận xã hội.

Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội và giám sát cộng đồng; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Tập trung giám sát những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Thiết lập cơ chế để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội tham gia từ sớm vào việc góp ý chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển của địa phương. Theo dõi, đôn đốc, kiến nghị xử lý đối với những nội dung Nhân dân quan tâm, bức xúc. Mở rộng cơ chế giám sát cộng đồng đối với công trình đầu tư công, dự án dân sinh, công tác đền bù giải phóng mặt bằng, sử dụng ngân sách và chất lượng cung cấp dịch vụ công.

Đa dạng hóa các mô hình tập hợp, vận động Nhân dân phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhu cầu và điều kiện thực tiễn ở cơ sở. Phát triển các câu lạc bộ, tổ, nhóm, mô hình cộng đồng về văn hóa, thể thao, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ sinh kế, giảm nghèo, chuyển đổi số,... nâng cao tính gắn kết cộng đồng, tạo điều kiện để người dân tham gia sâu hơn vào các hoạt động xã hội, góp ý xây dựng chủ trương, chính sách, quy định và các chương trình, dự án liên quan trực tiếp đến đời sống cộng đồng. Phấn đấu mỗi thôn, tổ dân phố có ít nhất 01 sáng kiến của công dân/năm ở cộng đồng dân cư được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận; mỗi thôn, tổ dân phố có ít nhất 01 công trình, phần việc tiêu biểu, điển hình/năm tham gia xây dựng, phục vụ cộng đồng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao chất lượng cuộc sống cho Nhân dân.

## **6. Tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; mở rộng đối ngoại, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế**

### ***6.1. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia***

Tăng cường quốc phòng, an ninh theo hướng chủ động từ sớm, từ xa, từ cơ sở; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ đáp ứng yêu cầu bảo vệ địa bàn trong tình hình mới; chủ động nắm chắc, dự báo đúng tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý hiệu quả các tình huống về quốc phòng, an ninh, không để bị động, bất ngờ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại trong quản lý, dự báo và xử lý các vấn đề phát sinh. Chuyển từ tư duy quản lý biên giới truyền thống sang quản lý biên giới hiện đại, áp dụng công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại và bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong điều kiện hội nhập sâu rộng.

Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, có chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh, rộng khắp, phù hợp với đặc điểm từng địa bàn; nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, luyện tập các phương án phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và xử lý các tình huống quốc phòng, an ninh. Tăng cường phối hợp giữa lực lượng quân sự, công an, biên phòng với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Phát huy vai trò của lực lượng Dân quân thường trực, tự vệ trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, tham gia bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia và giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; nhân rộng và nâng cao chất lượng các mô hình tự quản về an ninh trật tự; chú trọng các giải pháp phòng chống bạo lực gia đình, tệ nạn xã hội. Phát huy vai trò các tổ liên gia tự quản, tổ bảo vệ dân phố, tổ an ninh Nhân dân, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia nắm tình hình, hòa giải và giữ gìn an ninh trật tự ngay từ cơ sở. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục quốc phòng và an ninh, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

Tăng cường quản lý, bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia: hoàn thiện các hạng mục hạ tầng phục vụ quản lý biên giới (cầu, đường tuần tra), đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát, quản lý đường biên, mốc quốc giới, cửa khẩu. Xây dựng “đường biên giới kiểu mẫu”, “đồn biên phòng kiểu mẫu”; phát huy vai trò người dân và lực lượng vũ trang tham gia quản lý bảo vệ biên giới, cửa khẩu. Ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý biên giới, như: Hệ thống camera giám sát biên giới, thiết bị đa phương tiện, bản đồ nhiệt nhân khẩu, kết nối thông tin giữa biên phòng - công an - chính quyền địa phương. Từng bước hiện đại hóa hệ thống giám sát, cảnh báo, thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý địa bàn, đường biên, cửa khẩu. Đẩy mạnh cơ chế phối hợp liên ngành quản lý biên giới, chia sẻ dữ liệu, trao đổi thông tin nhanh giữa biên phòng, hải quan, công an, quản lý thị trường và chính quyền cơ sở trong kiểm soát người, phương tiện, hàng hóa qua biên giới; nâng cao hiệu quả phối hợp trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý các tình huống liên quan đến quốc phòng, an ninh, chủ quyền, lãnh thổ và an ninh biên giới quốc gia.

## ***6.2. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm và nguy cơ an ninh phi truyền thống***

Bảo đảm trật tự xã hội; tăng cường tuyên truyền, nâng cao cảnh giác với các thế lực thù địch, âm mưu “diễn biến hòa bình”; hoàn thiện cơ chế phát hiện

và xử lý sớm các dấu hiệu bất ổn về an ninh, trật tự. Xây dựng lực lượng dân phòng chuyên trách tham gia phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai. Đối với phường Lào Cai - đô thị cửa khẩu, chú trọng các biện pháp bảo đảm an toàn xã hội, an toàn giao thông đô thị và ứng phó với tình huống khẩn cấp. Xây dựng phương án phản ứng nhanh đối với sự cố đông người, cháy nổ, thiên tai, ùn tắc giao thông, rủi ro cửa khẩu và các tình huống khẩn cấp phát sinh tại khu vực đô thị, thương mại, du lịch.

Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, đến từng đối tượng, địa bàn nhất là đối tượng, địa bàn có nguy cơ cao vi phạm pháp luật. củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực, nghiệp vụ của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; phấn đấu tỷ lệ hòa giải thành đạt từ 90% trở lên.

Chủ động nắm chắc, dự báo tình hình; kịp thời phát hiện, phòng ngừa, xử lý các yếu tố phức tạp về an ninh chính trị; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Tăng cường đấu tranh phản bác thông tin sai trái, thù địch; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an toàn dữ liệu; nâng cao nhận thức của Nhân dân về các nguy cơ an ninh phi truyền thống. Đấu tranh quyết liệt với tội phạm, tệ nạn xã hội, đặc biệt là tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao, tội phạm kinh tế, tham nhũng; kéo giảm tội phạm bền vững; giải quyết mâu thuẫn ngay từ cơ sở, không để phát sinh “điểm nóng”.

Xây dựng mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa an toàn, không ma túy”; tăng cường quản lý người nghiện, người sau cai nghiện và các nhóm có nguy cơ cao; kết hợp phòng ngừa xã hội với tạo việc làm, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng và ổn định cuộc sống. Phấn đấu giảm mạnh tội phạm, tiến tới xây dựng xã, phường không có tội phạm, không có tai nạn, tệ nạn, không có tiêu cực; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, văn minh, hài hòa, phát triển.

Đổi mới, nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; củng cố, nhân rộng các mô hình tự quản về an ninh, trật tự; phấn đấu 100% khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa giao thông và ý thức thượng tôn pháp luật trong Nhân dân. Xây dựng môi trường sống, không gian công cộng an ninh, an toàn, bảo đảm người dân yên tâm sinh hoạt, đi lại vào mọi thời điểm; tăng cường hệ thống chiếu sáng công cộng, tuần tra, giám sát an ninh, phát huy hiệu quả hệ thống camera và các kênh tiếp nhận, xử lý tin báo về an ninh, trật tự 24/7.

Nâng cao năng lực tự chủ, khả năng thích ứng và chống chịu của cộng đồng dân cư và hệ thống quản trị địa phương; tăng cường năng lực bảo đảm an toàn, an ninh kinh tế, xã hội, dữ liệu và không gian mạng; chủ động ứng phó

với thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, sự cô hạ tầng và các rủi ro phát sinh trong sản xuất, thương mại, dịch vụ, hoạt động cửa khẩu và logistics. Xây dựng cơ chế duy trì hoạt động liên tục, bảo đảm cung ứng các dịch vụ thiết yếu và phục hồi nhanh sau các tình huống khẩn cấp, góp phần giữ vững ổn định đời sống Nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

### ***6.3. Mở rộng đối ngoại địa phương, đối ngoại nhân dân và hợp tác phục vụ phát triển***

Mở rộng đối ngoại địa phương, đối ngoại nhân dân và hợp tác quốc tế theo hướng thiết thực, hiệu quả, phục vụ trực tiếp nhiệm vụ giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới và mở rộng không gian phát triển. Gắn đối ngoại với phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại, logistics, du lịch, dịch vụ, nông nghiệp hàng hóa, chuyển đổi số và quảng bá hình ảnh địa phương.

Phát huy vị trí là đô thị cửa khẩu, trung tâm giao thương, kết nối quốc tế của phường Lào Cai, tăng cường tham gia các hoạt động giao lưu hữu nghị, hợp tác biên giới, xúc tiến thương mại, du lịch, văn hóa và quảng bá môi trường đầu tư; triển khai mô hình “Địa phương biên giới hữu nghị, hợp tác, phát triển”. Xây dựng hình ảnh đô thị cửa khẩu an toàn, thân thiện, văn minh, hiện đại, có năng lực kết nối và phục vụ tốt hoạt động giao thương, du lịch, dịch vụ và hợp tác quốc tế.

Đối với xã Trấn Yên, đẩy mạnh quảng bá sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, quế, dâu tằm - tơ tằm, sản phẩm thủ công, du lịch cộng đồng và giá trị văn hóa bản địa; tăng cường kết nối với phường Lào Cai và các trung tâm giao thương để mở rộng thị trường, nâng cao giá trị sản phẩm và đưa hình ảnh địa phương đến với thị trường rộng hơn.

Tăng cường phối hợp trong quản lý cửa khẩu, quản lý biên giới, phòng chống tội phạm xuyên biên giới, cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn giao thương, giao lưu Nhân dân và ổn định khu vực biên giới. Đẩy mạnh giao lưu Nhân dân, giao lưu văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục, thanh niên, phụ nữ, doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng dân cư khu vực biên giới.

Tăng cường thông tin đối ngoại, xây dựng hình ảnh xã Trấn Yên và phường Lào Cai đổi mới, an toàn, thân thiện, giàu bản sắc, có khát vọng phát triển. Chú trọng giới thiệu các mô hình hay, sản phẩm đặc trưng, môi trường sống, môi trường đầu tư, điểm đến du lịch, mô hình nông thôn sinh thái, đô thị cửa khẩu thông minh, khu dân cư hạnh phúc, tuyến phố văn minh và các điển hình người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia phát triển.

## **7. Đổi mới công tác tư tưởng, củng cố niềm tin, sự đồng thuận và ý chí khát vọng vươn lên trong xây dựng mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa”**

### ***7.1. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức và thống nhất ý chí, hành động***

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; tuyên truyền sâu rộng chủ trương xây dựng mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa”. Làm rõ cơ sở chính trị, giá trị lý luận, ý nghĩa thực tiễn, tính khả thi và lợi ích thiết thực của mô hình; khẳng định đây là bước cụ thể hóa đường lối của Đảng về xây dựng chủ nghĩa xã hội từ cơ sở, lấy Nhân dân làm trung tâm, chủ thể và mục tiêu của phát triển.

Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, hiện đại, lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo; kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục, tuyên truyền với đối thoại, giải thích, thuyết phục. Nội dung tuyên truyền phải dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn, từng cộng đồng dân cư; giúp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân nhận thức rõ mục tiêu, tiêu chí, nhiệm vụ, quyền lợi, trách nhiệm và phần việc cụ thể của mình trong quá trình thực hiện Đề án.

### ***7.2. Đổi mới phương thức truyền thông, củng cố niềm tin và tạo đồng thuận xã hội***

Đa dạng hóa phương thức truyền thông, kết hợp hiệu quả giữa báo chí, phát thanh - truyền hình, cổng thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội chính thống, hệ thống truyền thanh cơ sở, sinh hoạt chi bộ, họp thôn, tổ dân phố và đối thoại trực tiếp với Nhân dân. Xây dựng kế hoạch truyền thông tổng thể thực hiện Đề án; xác định rõ thông điệp, nhóm đối tượng, lộ trình, sản phẩm truyền thông và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, video ngắn, infographic, tài liệu hỏi - đáp, dữ liệu trực quan về mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa”; phát triển hình thức “truyền thông số cộng đồng”, kênh thông tin số chính thống ở thôn, tổ dân phố để cập nhật chủ trương, chính sách, cảnh báo, hướng dẫn thủ tục hành chính và tương tác với người dân.

Chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, khách quan về tiến độ triển khai, kết quả thực hiện, các chỉ tiêu phát triển, chỉ số hài lòng của người dân, những khó khăn, vướng mắc và giải pháp tháo gỡ. Giới thiệu, lan tỏa các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình tiên tiến, cán bộ tận tụy, doanh nghiệp trách nhiệm, người dân tích cực; qua đó củng cố niềm tin, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và đồng thuận xã hội trong thực hiện Đề án.

### ***7.3. Khơi dậy khát vọng phát triển, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và phát huy sức mạnh Nhân dân***

Gắn công tác tư tưởng với khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển quê hương, đất nước, tinh thần đổi mới sáng tạo, trách nhiệm cộng đồng và ý thức cống hiến của mỗi cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và người dân. Chuyển mạnh từ tuyên truyền một chiều sang truyền cảm hứng, cổ vũ hành động, tạo động lực tinh thần để Nhân dân tự giác, chủ động tham gia xây dựng mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa”.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với mục tiêu, tiêu chí, nhiệm vụ cụ thể của Đề án; lựa chọn nội dung thi đua thiết thực phù hợp với từng xã, phường, thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng. Khuyến khích Nhân dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và các chủ thể xã hội tham gia hiến kế, đề xuất sáng kiến, đóng góp công sức, trí tuệ, nguồn lực; tham gia các mô hình tự quản, chuyển đổi số cộng đồng, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng dịch vụ công và cải thiện chất lượng sống.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng, tôn vinh, nhân rộng các tập thể, cá nhân tiêu biểu; xây dựng hình ảnh cán bộ tận tụy, chính quyền phục vụ, doanh nghiệp trách nhiệm, người dân sáng tạo, cộng đồng đoàn kết. Qua đó biến nhận thức thành hành động, biến đồng thuận thành nguồn lực, biến khát vọng phát triển thành phong trào xã hội rộng khắp, góp phần huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong thực hiện Đề án.

### ***7.4. Chủ động nắm bắt, định hướng dư luận xã hội và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng***

Thiết lập hệ thống theo dõi, tổng hợp, phân tích và dự báo tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, nhất là trên không gian mạng; kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh, những nội dung Nhân dân quan tâm để chủ động định hướng thông tin và tham mưu giải quyết ngay từ cơ sở, không để tích tụ thành điểm nóng.

Chủ động lan tỏa thông tin tích cực, “phủ xanh” không gian mạng bằng những giá trị tốt đẹp, thành tựu phát triển, mô hình tiêu biểu, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt trong xây dựng mô hình “xã, phường xã hội chủ nghĩa”. Kiên quyết đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin sai lệch, xuyên tạc, kích động, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc hoặc lợi dụng khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án để chống phá Đảng, Nhà nước, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân.

Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thông chính sách, định hướng dư luận với quản trị thông tin hiện đại và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, củng cố niềm tin xã hội và tạo môi trường thuận lợi để xây dựng thành công mô hình “xã, phường xã hội chủ nghĩa”.

## **8. Xây dựng hệ thống đo lường và quản trị dữ liệu về mức độ hiện thực hóa các giá trị của chủ nghĩa xã hội ở cấp xã, phường**

### ***8.1. Xây dựng Bộ chỉ số hiện thực hóa các giá trị của chủ nghĩa xã hội ở cấp xã, phường***

Ban hành thí điểm Bộ chỉ số hiện thực hóa các giá trị của chủ nghĩa xã hội ở cấp xã, phường áp dụng tại xã Trấn Yên và phường Lào Cai. Trong giai đoạn đầu, tập trung vào những chỉ báo phản ánh trực tiếp nhất bản chất của mô hình. Bộ chỉ số được xây dựng theo ba nhóm:

Nhóm chỉ số lõi, áp dụng chung cho cả xã Trấn Yên và phường Lào Cai, dùng để đánh giá những giá trị cơ bản của mô hình xã, phường xã hội chủ nghĩa, tập trung vào các nội dung: phát triển con người; công bằng xã hội; dân chủ và quyền làm chủ của Nhân dân; văn hóa và phát triển cộng đồng; an sinh xã hội; môi trường sống và phát triển bền vững; quản trị và phục vụ Nhân dân; hạnh phúc của người dân.

Nhóm chỉ số mở rộng, phân tích sâu những vấn đề phát sinh từ chỉ số lõi. Nhóm này không triển khai dàn trải mà được lựa chọn theo yêu cầu quản lý của từng giai đoạn, tập trung vào các lĩnh vực như: giáo dục, y tế, an sinh, môi trường, văn hóa, chuyển đổi số, quản trị, quốc phòng, an ninh, trật tự. Chỉ số mở rộng để làm rõ nguyên nhân của kết quả: lĩnh vực nào chuyển biến chậm, nhóm dân cư nào chưa được thụ hưởng đầy đủ, khâu nào còn yếu, vấn đề nào cần ưu tiên tháo gỡ.

Nhóm chỉ số đặc thù địa bàn, phản ánh điều kiện riêng của các địa phương thí điểm. Đối với xã Trấn Yên tập trung vào phát triển nông thôn xã hội chủ nghĩa, gắn với nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp số, nông nghiệp tuần hoàn, chuỗi giá trị dâu tằm - tơ tằm, quế, sản phẩm OCOP, kinh tế hợp tác và du lịch cộng đồng. Đối với phường Lào Cai tập trung vào phát triển đô thị cửa khẩu xã hội chủ nghĩa, gắn với quản trị đô thị thông minh, cửa khẩu số, logistics, thương mại điện tử xuyên biên giới, kinh tế số, du lịch đô thị, an ninh biên giới, an toàn đô thị, không gian công cộng, cây xanh, nhà ở xã hội và khả năng tiếp cận dịch vụ giữa khu vực trung tâm với vùng ven.

### ***8.2. Thiết lập cơ sở dữ liệu, điều tra xã hội học và cơ chế kiểm định kết quả***

Dữ liệu phải bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống, liên thông, an toàn và có khả năng giải trình. Nguồn dữ liệu được hình thành từ ba kênh chính: (i) Dữ liệu quản lý nhà nước về dân cư, hộ nghèo, bảo hiểm, giáo dục, y tế, việc làm, nhà ở, đất đai, môi trường, dịch vụ công, an ninh trật tự, đầu tư công và an sinh xã hội; (ii) Dữ liệu phát sinh từ các nền tảng số như dịch vụ công trực tuyến, phản ánh hiện trường, tiếp nhận kiến nghị, hệ thống điều hành thông minh, bản đồ số, hồ sơ sức khỏe điện tử, truy xuất nguồn gốc, thanh toán số và các nền tảng phục vụ người dân, doanh nghiệp; (iii) Dữ liệu cảm nhận xã hội thông qua điều tra xã hội học, đối thoại với Nhân dân, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, phản ánh của các tổ chức chính trị - xã hội, thôn, tổ dân phố và cộng đồng dân cư.

Hàng năm, tổ chức điều tra xã hội học tại xã Trấn Yên và phường Lào Cai để bổ sung những nội dung dữ liệu hành chính chưa được phản ánh đầy đủ. Trên cơ sở dữ liệu thu thập được, xây dựng Bảng theo dõi số về mức độ hiện thực hóa các giá trị của chủ nghĩa xã hội ở cấp xã, phường. Dữ liệu cần được theo dõi đến thôn, tổ dân phố, nhóm dân cư; đồng thời, có cảnh báo đối với những chỉ số thấp, giảm sút hoặc có chênh lệch lớn giữa các khu vực.

Việc quản lý, khai thác dữ liệu phải bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng đúng mục đích. Dữ liệu chỉ phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, giám sát, đánh giá mô hình và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, không làm phát sinh thủ tục hành chính hoặc gây áp lực báo cáo hình thức cho cơ sở.

### ***8.3. Sử dụng kết quả đo lường để nhận diện điểm nghẽn, điều chỉnh chính sách và nâng cao hiệu quả mô hình***

Hàng năm, các địa bàn thí điểm xây dựng Báo cáo hiện thực hóa các giá trị của chủ nghĩa xã hội, trong đó làm rõ nhóm chỉ số đạt tốt, nhóm chỉ số còn thấp, lĩnh vực chuyển biến chậm, nhóm dân cư chưa được thụ hưởng đầy đủ và địa bàn cần ưu tiên hỗ trợ. Sử dụng kết quả đo lường để nhận diện các “điểm nghẽn giá trị” trong quá trình xây dựng mô hình. Sau mỗi kỳ đánh giá, địa phương thí điểm sẽ lựa chọn một số vấn đề trọng tâm để xử lý, xác định rõ cơ quan phụ trách, thời hạn thực hiện và kết quả cần đạt.

Việc sử dụng kết quả đo lường được thực hiện từng bước. Trước mắt, kết quả đo lường là căn cứ tham khảo trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở. Sau thời gian thí điểm, lựa chọn một số chỉ số ổn định, có dữ liệu tin cậy để đưa vào đánh giá trách nhiệm của cán bộ, công chức và người đứng đầu. Quá trình thực hiện phải khách quan, không tuyệt đối hóa chỉ số cảm nhận, nhưng cũng không xem nhẹ ý kiến đánh giá của Nhân dân.

## **PHẦN THỨ TƯ** **CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH; NGUỒN LỰC; LỘ TRÌNH THỰC HIỆN;** **TÁC ĐỘNG VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN**

### **I. VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

#### **1. Nhóm chính sách thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh Lào Cai**

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án và khả năng cân đối nguồn lực, tỉnh rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới một số chính sách nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư, ưu tiên nguồn lực đầu tư vào địa bàn xã Trấn Yên và phường Lào Cai. Việc xây dựng, ban hành chính sách bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật, điều kiện thực tiễn của từng địa bàn và bảo đảm khả năng thực hiện trong giai đoạn thí điểm.

#### **2. Nhóm chính sách kiến nghị Trung ương xem xét cho chủ trương**

Trên cơ sở rà soát quy định hiện hành và yêu cầu thực tiễn của địa bàn thí điểm, tỉnh đề xuất Trung ương xem xét, cho chủ trương đối với một số cơ chế, chính sách đặc thù sau:

##### ***2.1. Chính sách về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt***

Kiến nghị Quốc hội cho phép trong thời gian thực hiện Đề án, đối với một số dự án, gói thầu, nhiệm vụ trực tiếp phục vụ mô hình thí điểm có tính cấp bách, đặc thù, cần triển khai đồng bộ mà việc áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu thông thường không đáp ứng yêu cầu tiến độ hoặc tính chất kỹ thuật, được áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt. Giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể danh mục hoặc tiêu chí xác định dự án, gói thầu, nhiệm vụ; điều kiện áp dụng; nguyên tắc lựa chọn; trách nhiệm giải trình và cơ chế kiểm tra, giám sát trong phạm vi được Quốc hội giao.

##### ***2.2. Chính sách về áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt***

Kiến nghị Quốc hội cho phép áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định của luật đầu tư đối với các dự án thuộc ngành, nghề, lĩnh vực ưu tiên trong phạm vi địa bàn và thời gian thực hiện Đề án thí điểm, tập trung vào logistics, thương mại điện tử xuyên biên giới, nghiên cứu và phát triển (R&D), công nghệ cao, hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, đổi mới sáng tạo, sản xuất - gia công - chế biến xuất khẩu và dự án đầu tư trong Khu thương mại tự do Kim Thành. Trên cơ sở dự án phải đáp ứng tiêu chí về quy mô vốn, công nghệ, khả năng tạo việc làm, đóng góp ngân sách và tác động lan tỏa.

### ***2.3. Chính sách về mở rộng trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng***

Kiến nghị Quốc hội cho phép Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quyết định áp dụng trình tự, thủ tục thu hồi đất đặc thù để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn xã Trấn Yên và phường Lào Cai gồm: dự án khu công nghiệp có quy mô từ 100 ha trở lên; dự án cụm công nghiệp có quy mô từ 30 ha trở lên; trung tâm logistics, khu logistics có quy mô từ 30 ha trở lên; dự án dịch vụ logistics có quy mô dưới 30 ha, nhưng gắn trực tiếp với cửa khẩu quốc tế, cảng cạn, ga đường sắt, đường cao tốc; dự án trong Khu thương mại tự do Kim Thành; dự án mà công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được tách thành dự án độc lập theo pháp luật về đầu tư công. Việc áp dụng cơ chế thí điểm không làm thay đổi thẩm quyền thu hồi đất, nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất theo pháp luật đất đai.

### ***2.4. Chính sách về giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất***

Kiến nghị Quốc hội cho phép thí điểm Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai được giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất trên địa bàn thí điểm (trừ dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại) đối với các nhóm dự án sau: trung tâm logistics, khu logistics có quy mô từ 30 ha trở lên gắn trực tiếp với cửa khẩu quốc tế, cảng cạn, ga đường sắt, đường cao tốc hoặc đầu mối vận tải quan trọng; dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp từ 100 ha trở lên, cụm công nghiệp từ 30 ha trở lên đồng thời thuộc danh mục dự án chiến lược, động lực; trung tâm đổi mới sáng tạo, R&D, trung tâm dữ liệu, dự án công nghệ cao, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn và công nghệ chiến lược đáp ứng ngưỡng vốn đầu tư tối thiểu; trung tâm phân phối hàng hóa, chế biến hàng hóa xuất khẩu, dự án thương mại, dịch vụ có tính chất động lực thuộc danh mục ngành, nghề, lĩnh vực ưu tiên. Trên cơ sở các dự án phải phù hợp quy hoạch và nhà đầu tư phải đáp ứng các tiêu chí về quy mô vốn, năng lực tài chính, kinh nghiệm, công nghệ, hiệu quả sử dụng đất, việc làm, đóng góp ngân sách, môi trường, quốc phòng và an ninh do tỉnh quy định...

### ***2.5. Chính sách về thành lập và hoạt động Khu thương mại tự do khu vực Kim Thành***

Kiến nghị Quốc hội cho phép thí điểm thành lập Khu thương mại tự do khu vực Kim Thành gắn với Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, có ranh giới địa lý xác định, nhằm phát triển thương mại biên giới, logistics, sản xuất - gia công -

chế biến xuất khẩu, thương mại - dịch vụ, thương mại điện tử xuyên biên giới, đổi mới sáng tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới sau khi bảo đảm phù hợp quy hoạch và các điều kiện được Quốc hội quy định; trình tự, thủ tục thực hiện theo cơ chế tương ứng đối với khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Các cơ chế, chính sách cụ thể trong Khu thương mại tự do tập trung vào đầu tư, đất đai, hải quan, thuế, xuất nhập cảnh, lao động, ngoại hối, phân cấp thủ tục hành chính và các nội dung cần thiết khác do Quốc hội quyết định.

## ***2.6. Nhóm chính sách về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ***

Đề nghị Trung ương xem xét, cho phép trong giai đoạn 2026 - 2030 tăng thêm 02 Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy để cơ cấu Bí thư Đảng ủy xã Trấn Yên và Bí thư Đảng ủy phường Lào Cai; tăng thêm 02 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để cơ cấu Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND của hai địa phương thí điểm. Việc thực hiện do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng phương án nhân sự cụ thể, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, không tăng biên chế và chỉ áp dụng trong phạm vi, thời gian thí điểm. Khi kết thúc Đề án, thực hiện tổng kết, đánh giá và báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định việc tiếp tục hoặc chấm dứt cơ chế.

Cho phép tỉnh Lào Cai được quyết định mô hình tổ chức bộ máy phù hợp đối với xã Trấn Yên và phường Lào Cai trong quá trình thí điểm.

*(Có phụ lục giải trình chi tiết các cơ chế, chính sách kèm theo).*

## **II. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Việc huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực thực hiện Đề án được xác định trên tinh thần phát huy cao nhất ý chí tự lực, tự cường, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của địa phương; lấy nội lực là cơ bản, lâu dài, nguồn lực địa phương là chủ yếu, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút hiệu quả các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước. Thực hiện nhất quán phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Việc xác định nhu cầu, huy động, bố trí và sử dụng nguồn lực phải có trọng tâm, trọng điểm, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối và huy động nguồn lực của địa phương, bảo đảm tính khả thi, bền vững và đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Đề án thí điểm. Cụ thể như sau:

**1. Tổng nhu cầu vốn thực hiện đề án thí điểm trong giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến là 45.784,5 tỷ đồng, trong đó:**

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước dự kiến 14.610 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng bằng 31,9% tổng nhu cầu vốn, gồm: Vốn đầu tư phát triển dự kiến là 11.239,5 tỷ đồng; kinh phí chi thường xuyên dự kiến là 3.370,5 tỷ đồng. Nhu cầu vốn ngân sách nhà nước bình quân 01 năm dự kiến là 2.922,0 tỷ đồng, tăng 28% so với thực hiện năm 2025 (thực hiện năm 2025 là 2.279,9 tỷ đồng).

- Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước dự kiến là 31.174,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng bằng 68,1% tổng nhu cầu vốn. Chia ra:

**1.1. Dự kiến nhu cầu vốn giai đoạn 2026-2030 của xã Trấn Yên:** 17.391,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 38% tổng nhu cầu vốn của Đề án, trong đó:

- Nguồn ngân sách nhà nước dự kiến: 2.417,0 tỷ đồng, gồm: Vốn đầu tư phát triển là 2.346,5 tỷ đồng; kinh phí chi thường xuyên là 70,5 tỷ đồng. Nhu cầu vốn ngân sách nhà nước bình quân 01 năm dự kiến là 483,4 tỷ đồng, tăng 29% so với thực hiện năm 2025 (thực hiện năm 2025 là 371,9 tỷ đồng).

- Nguồn vốn ngoài ngân sách dự kiến: 14.974,5 tỷ đồng.

**1.2. Dự kiến nhu cầu vốn của phường Lào Cai:** 28.393,0 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 62% tổng nhu cầu vốn của Đề án, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước dự kiến: 12.193,0 tỷ đồng, gồm: Vốn đầu tư phát triển dự kiến là 8.893,0 tỷ đồng; kinh phí chi thường xuyên là 3.300,0 tỷ đồng. Nhu cầu vốn ngân sách nhà nước bình quân 01 năm dự kiến là 2.438,6 tỷ đồng, tăng 27,8% so với thực hiện năm 2025 (thực hiện năm 2025 là 1.908,0 tỷ đồng).

- Nguồn vốn ngoài ngân sách dự kiến: 16.200,0 tỷ đồng.

## **2. Về cơ cấu nguồn vốn**

**2.1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước** dự kiến là 14.610,0 tỷ đồng, chiếm 31,9% tổng nhu cầu nguồn lực thực hiện Đề án thí điểm, trong đó:

- Vốn ngân sách tỉnh dự kiến là 12.365,0 tỷ đồng, bằng 84,6% tổng nhu cầu vốn ngân sách nhà nước.

- Vốn ngân sách xã, phường dự kiến là 2.245,0 tỷ đồng, bằng 15,4% tổng nhu cầu vốn ngân sách nhà nước.

**2.2. Nguồn vốn ngoài ngân sách** (vốn nhà đầu tư, doanh nghiệp; vốn tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân) dự kiến là 31.174,5 tỷ đồng, bằng 68,1% tổng nhu cầu nguồn lực thực hiện Đề án thí điểm.

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).*

### **III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

#### **1. Giai đoạn 2026 - 2030**

##### **1.1. Năm 2026**

- Hoàn thiện, trình thông qua Đề án chung của tỉnh, Đề án của xã Trấn Yên và phường Lào Cai; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án trong hệ thống chính trị và Nhân dân.

- Ban hành kế hoạch chi tiết để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đối với Đề án chung của tỉnh, Đề án của xã Trấn Yên và phường Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm.

- Ban hành cơ chế, chính sách bước đầu phục vụ triển khai Đề án (công tác cán bộ, chính sách đầu tư, đất đai, chuyển đổi số, doanh nghiệp...).

- Triển khai xây dựng nền tảng số hóa dữ liệu (dân cư, đất đai, tài chính, y tế, giáo dục...).

##### **1.2. Năm 2027**

- Tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trên 02 địa bàn xã Trấn Yên và phường Lào Cai.

- Huy động nguồn lực tập trung, ưu tiên đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản, thiết yếu (hạ tầng giao thông, hạ tầng số,... ); hình thành các mô hình chuyển đổi số, như: Chính quyền số, xã hội số, kinh tế số, kinh tế xanh...

- Đẩy mạnh thu hút nguồn lực ngoài nhà nước (xã hội hóa, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân,... ); đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện, kịp thời điều chỉnh, bổ sung, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế, yếu kém.

Phấn đấu hoàn thành khoảng 40% tổng thể tiêu chí.

##### **1.3. Năm 2028**

- Tổ chức sơ kết giữa kỳ việc triển khai thực hiện Đề án; đánh giá toàn diện kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện. Kịp thời tổng kết, nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả và những kinh nghiệm tốt phát sinh từ thực tiễn triển khai Đề án thí điểm.

- Trên cơ sở kết quả sơ kết, thực hiện rà soát, phân loại các nội dung triển khai theo các nhóm: (1) Nội dung tiếp tục triển khai và nhân rộng; (2) Nội dung cần điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với điều kiện thực tiễn; (3) Nội dung hiệu quả chưa cao hoặc chưa phù hợp để tạm dừng thực hiện hoặc tiếp tục nghiên cứu trong dài hạn.

- Nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp nhằm khắc phục các hạn chế, khó khăn phát sinh; tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí còn thấp hoặc chưa đạt, nhất là các tiêu chí về phát triển kinh tế (thu nhập, tổ chức sản xuất, thương mại - dịch vụ), hạ tầng kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, an sinh xã hội và chất lượng sống của Nhân dân.

Phấn đấu đến hết năm 2028 hoàn thành khoảng 60-70% tổng số tiêu chí của mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa”, tạo nền tảng để bước sang giai đoạn tăng tốc, hoàn thiện và đánh giá tổng thể Đề án vào năm 2030.

#### **1.4. Năm 2029**

- Rà soát mục tiêu của Đề án, đẩy mạnh thực hiện hoàn thành các mục tiêu, tiêu chí Đề án.

- Chuẩn hóa các quy trình, mô hình quản trị, vận hành.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá toàn diện hiệu quả: kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, mức độ hài lòng, hạnh phúc của người dân... Từng bước hoàn thiện hệ thống dữ liệu, báo cáo phục vụ tổng kết.

Phấn đấu hoàn thành khoảng 85 - 90% tổng thể tiêu chí.

#### **1.5. Năm 2030**

- Hoàn thiện báo cáo tổng kết, báo cáo lý luận - thực tiễn.

- Tổ chức tổng kết toàn diện Đề án.

- Tổ chức tuyên truyền, lan tỏa kết quả đạt được.

Phấn đấu hoàn thành 100% mục tiêu, tiêu chí Đề án giai đoạn 2026 - 2030.

### **2. Giai đoạn 2031 - 2035**

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt; khắc phục các tiêu chí chưa bảo đảm tính ổn định, bền vững; duy trì và nâng cao hiệu quả của mô hình tại xã Trấn Yên và phường Lào Cai.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách, bộ tiêu chí, hệ thống chỉ số, quy trình đánh giá, cơ chế giám sát và phương thức tổ chức thực hiện trên cơ sở kết quả tổng kết giai đoạn thí điểm.

- Chuẩn hóa các mô hình, quy trình và cách làm hiệu quả; xây dựng tài liệu hướng dẫn, cơ sở dữ liệu và hệ thống công cụ phục vụ theo dõi, đánh giá và chuyển giao kinh nghiệm.

- Lựa chọn các xã, phường có đủ điều kiện để triển khai nhân rộng toàn bộ mô hình hoặc áp dụng từng hợp phần phù hợp đối với các địa phương trong tỉnh.

- Tổ chức tổng kết giai đoạn 2031 - 2035; đánh giá kết quả củng cố, nâng cao và nhân rộng mô hình; đề xuất định hướng phát triển trong giai đoạn tiếp theo và tầm nhìn đến năm 2045.

#### **IV. DỰ KIẾN TÁC ĐỘNG, HIỆU QUẢ VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG MÔ HÌNH**

##### **1. Tác động, hiệu quả của Đề án**

Việc triển khai thí điểm mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa” tại xã Trần Yên và phường Lào Cai dự kiến tạo ra những tác động tích cực, toàn diện đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; đồng thời góp phần hoàn thiện mô hình quản trị địa phương và bổ sung cơ sở lý luận, thực tiễn về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

*Thứ nhất, về phát triển kinh tế:* Đề án góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số; thúc đẩy phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế cửa khẩu và kinh tế nông nghiệp giá trị cao; nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh, hiệu quả sử dụng các nguồn lực và chất lượng tăng trưởng.

*Thứ hai, về văn hóa, xã hội và con người:* Đề án góp phần nâng cao chất lượng sống của Nhân dân; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; phát triển giáo dục, y tế, an sinh xã hội; xây dựng môi trường sống an toàn, văn minh, nhân văn và hạnh phúc; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong quản trị địa phương và củng cố niềm tin xã hội.

*Thứ ba, về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:* Đề án tạo động lực đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực quản trị của chính quyền cấp cơ sở theo hướng hiện đại, minh bạch, dựa trên dữ liệu và kết quả thực hiện; xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực quản trị, kỹ năng số, tinh thần đổi mới và trách nhiệm phục vụ Nhân dân; đồng thời phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư trong giám sát, phản biện xã hội và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

*Thứ tư, về quốc phòng, an ninh và đối ngoại:* Đề án góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; tăng cường quản trị địa bàn, bảo đảm an ninh biên giới, an ninh dữ liệu, chủ động phòng ngừa các nguy cơ an ninh phi truyền thống; đồng thời nâng cao hiệu quả hợp tác, liên kết và hội nhập, nhất là đối với địa bàn cửa khẩu.

*Thứ năm, về đổi mới phương thức phát triển và giá trị lý luận:* Đề án góp phần chuyển đổi phương thức phát triển ở cấp cơ sở từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển hiện đại; từ phát triển đơn ngành sang phát triển tích hợp; từ

dựa chủ yếu vào các nguồn lực truyền thống sang dựa trên tri thức, dữ liệu và công nghệ. Đồng thời, cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở cấp cơ sở thành hệ thống mục tiêu, tiêu chí, cơ chế và giải pháp có thể tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá và kiểm chứng bằng thực tiễn, qua đó góp phần khẳng định tính đúng đắn, khoa học và sức sống của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong điều kiện phát triển mới.

## **2. Khả năng hoàn thiện chủ trương và nhân rộng mô hình**

Là Đề án thí điểm đầu tiên về xây dựng mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa”, kết quả triển khai tại xã Trấn Yên và phường Lào Cai sẽ cung cấp những luận cứ khoa học và thực tiễn quan trọng phục vụ việc tổng kết, đánh giá, bổ sung và hoàn thiện chủ trương của Đảng về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở cấp cơ sở trong giai đoạn mới.

Thông qua quá trình thí điểm, các mục tiêu, tiêu chí, cơ chế vận hành và phương thức quản trị của mô hình sẽ được kiểm chứng bằng thực tiễn; đồng thời tạo điều kiện đánh giá mức độ phù hợp của các cơ chế đặc thù, hiệu quả huy động nguồn lực, chất lượng quản trị địa phương và khả năng hiện thực hóa các giá trị của chủ nghĩa xã hội trong điều kiện phát triển mới.

Sau khi tổng kết, đánh giá toàn diện, mô hình có thể được tiếp tục hoàn thiện và nhân rộng đối với các địa phương có điều kiện tương đồng theo nguyên tắc kế thừa kết quả thí điểm, bảo đảm thống nhất về mục tiêu, giá trị cốt lõi nhưng linh hoạt về tiêu chí, giải pháp và phương thức tổ chức thực hiện phù hợp với đặc điểm của từng địa phương. Qua đó, góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ quá trình hoàn thiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới.

## **PHẦN THỨ NĂM TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trực tiếp, thường xuyên là Thường trực Tỉnh ủy** chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện quá trình thực hiện Đề án.

**2. Ban Chỉ đạo Đề án:** Chỉ đạo xuyên suốt quá trình xây dựng, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Đề án; bảo đảm Đề

án được triển khai đúng định hướng, quan điểm của Đảng về xây dựng chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn mới.

## II. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

**1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh** lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, hỗ trợ xã Trấn Yên và phường Lào Cai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Đề án; rà soát, đưa các dự án đầu tư phục vụ triển khai Đề án tại hai địa bàn vào kế hoạch đầu tư công theo quy định; cân đối, bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm và huy động các nguồn lực hợp pháp theo phân cấp. Kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền, bảo đảm điều kiện và tiến độ thực hiện Đề án.

### 2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền và định hướng các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tuyên truyền sâu rộng nội dung, nhiệm vụ, mục đích Đề án, tạo sự chuyển biến rõ rệt cả về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân.

- Tổ chức các cuộc điều tra dư luận xã hội đánh giá mức độ đồng thuận, sự hài lòng và niềm tin của Nhân dân đối với quá trình triển khai thực hiện Đề án thí điểm.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tiến độ triển khai Đề án; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

**3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy:** Chủ trì tham mưu về xây dựng tổ chức đảng, công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ tại các địa bàn thí điểm; nghiên cứu cơ chế đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, biệt phái, thu hút và sử dụng nhân lực đáp ứng yêu cầu quản trị phát triển trong giai đoạn mới.

**4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đề án; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hạn chế, thiếu sót, vi phạm theo quy định.

**5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh** lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh hướng dẫn, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã Trấn Yên, phường Lào Cai tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Đề án; giám sát, phản biện xã hội đối với các nội dung triển khai tại hai địa phương; nắm bắt, tổng hợp, phản ánh kịp thời

ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; xây dựng, nhân rộng các mô hình tự quản và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với mục tiêu của Đề án, đặc điểm của từng địa phương.

**6. Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh** lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, quốc phòng, quân sự địa phương liên quan đến Đề án theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với các cơ quan, địa phương xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thí điểm.

### **7. Đảng ủy xã Trấn Yên, Đảng ủy phường Lào Cai**

- Căn cứ Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Đề án, xây dựng, ban hành Đề án của địa phương, cụ thể hóa thành kế hoạch và tổ chức thực hiện hằng năm.

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến từng thôn, tổ dân phố; bảo đảm người dân hiểu, đồng thuận và tích cực tham gia. Thiết lập cơ chế tiếp nhận, phản hồi ý kiến của Nhân dân, phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân; huy động sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mô hình.

- Xây dựng và hình thành các mô hình cụ thể trên các lĩnh vực kinh tế, quản trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh; ban hành Quy chế phối hợp giữa xã Trấn Yên và phường Lào Cai trong quá trình triển khai thí điểm mô hình “Xã, phường xã hội chủ nghĩa”, nhằm tăng cường liên kết, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau trong xây dựng cơ chế, chính sách, mô hình phát triển và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá thực chất kết quả thực hiện; rút kinh nghiệm, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện (tháng, quý, năm); kịp thời đề xuất khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp hoàn thiện mô hình trong quá trình triển khai thực hiện với Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án.

## **III. CHẾ ĐỘ HƯỚNG DẪN, ĐÔN ĐỐC, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT**

Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án của tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai Đề án tại xã Trấn Yên và phường Lào Cai.

Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, định kỳ (*hằng tháng, quý, năm và theo các mốc sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030*) tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ban Chỉ đạo. Trong quá trình thực hiện, chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời các chủ trương, quy định, định hướng, chỉ đạo mới của Trung ương và yêu

cầu thực tiễn; tham mưu Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và cơ chế tổ chức thực hiện Đề án theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp, đồng bộ và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c);
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
- Các CQ chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

